

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 14

Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NHẤT của THANH NGUYÊN HÀNH TU: 1 người.

- Đại sư Thạch Đầu Hy Thiên Nam Nhạc

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của THANH NGUYÊN HÀNH TU: 20 người.

A- PHÁP TỰ của THẠCH ĐẦU HY THIÊN NAM NHẠC: 20 người, 12 người được ghi chép.

- 1- Thiền sư Thiên Hoàng Đạo Ngô Kinh Châu
- 2- Thiền sư Thi Lợi Kinh Triệu
- 3- Thiền sư Thiên Nhiên núi Đan Hà Đặng Châu
- 4- Thiền sư Tuệ Lăng (Đại Lăng) chùa Chiêu Đề Đàm Châu
- 5- Thiền sư Chân Lăng (Tiểu Lăng) chùa Hưng Viên Trường Sa
- 6- Thiền sư Dược Sơn Duy Nghiễm Lễ Châu
- 7- Hòa thượng Đại Xuyên Đàm Châu
- 8- Hòa thượng Thạch Lâu Phần Châu
- 9- Hòa thượng Phật Đà chùa Pháp Môn Phụng Tường
- 10- Hòa Thượng Hoa Lâm Đàm Châu
- 11- Hòa thượng Đại Điền Hồ Châu
- 12- Thiền sư Trường Tỳ Khoáng Đàm Châu
- 13- Thiền sư Bảo Thông
- 14- Thiền sư Đại Biện Hải Lăng
- 15- Thiền sư Chử Kinh
- 16- Thiền sư Đạo Sân Hành Sâm
- 17- Thiền sư Thiên Thanh Hán Châu
- 18- Hòa thượng Toái Thạch Phước Châu
- 19- Hòa thượng Thương Lĩnh Thương Châu
- 20- Hòa thượng Nghĩa Hưng Thường Châu

[8 người nêu trên (từ thứ 13 đến 20) không cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép]

PHÁP TỰ ĐỒI THỨ BA của THANH NGUYỄN HÀNH TU: 23 người.

B- PHÁP TỰ của THIÊN SƯ THIÊN HOÀNG ĐẠO NGỘ KINH CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiên sư Long Đàm Sùng Tín Lễ Châu.

C- PHÁP TỰ của THIÊN SƯ THIÊN NHIÊN núi ĐAN HÀ: 7 người, 5 người được ghi chép.

1- Thiên sư Thúy Vi Vô Học Kinh Triệu

2- Thiên sư Nghĩa An núi Đan Hà

3- Thiên sư Tánh Không Cát Châu

4- Hòa thượng Bồn Đồng

5- Hòa thượng Mễ Thương

- Thiên sư Đại Ân Lục Hiệp Dương Châu

- Thiên sư Tuệ Cần núi Đan Hà

[Hai người này (-) không cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép]

D- PHÁP TỰ của THIÊN SƯ DƯỢC SƠN DUY NGHIÊM: 10 người, 6 người được ghi chép.

1- Thiên sư Viên Trí núi Đạo Ngộ Đàm Châu

2- Thiên sư Đàm Thạnh Linh Nham Đàm Châu

3- Thiên sư Thuyền Tử Đức Thành Hoa Đình

4- Thiên sư Bại Thọ Tuệ Tĩnh Tuyên Châu

5- Sa-di Cao núi Dược Sơn

6- Thiên sư Bách Nhan Minh Triết Ngạc Châu

- Thiên sư Quang Mật (Phục) núi Kinh Nguyên Ngạc Châu

- Thiên sư Quỳ Dược Sơn

- Thiên sư Lạc Hà Tuyên Châu

- Thiên sư Lý Cao Lăng Châu

[4 người nêu trên (-) không cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép]

E- PHÁP TỰ của THIÊN SƯ TRƯỜNG TỶ KHOÁNG: 1 người được ghi chép:

- Hòa thượng Thạch Thất Thiện Đạo.

F- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG ĐẠI ĐIÊN: 2 người, 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Nghĩa Trung núi Tam Bình

- Hòa thượng Oanh (Không cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép).

G- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG ĐẠI XUYÊN: 2 người được ghi chép.

1- Hòa thượng Tiên Thiên

2- Hòa thượng Phổ Quang Phước Châu.

THIÊN SƯ THẠCH ĐÀU HY THIÊN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NHẤT của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ

Đại sư Thạch Đầu Hy Thiên là người Cao Yếu Đao Châu (nay là Khánh Triệu Quảng Đông), họ Trần. Mẹ sư lúc có thai ngài, không thích ăn mặn. Sư lúc còn đỏ hỏn, tánh tình an nhiên, lại cũng chẳng làm khổ phiền bà vú nuôi. Trưởng thành, tánh tình trầm mặc, cương nghị quả quyết, tự giữ mình thanh cao. Thổ dân tại Hương Động nhân khiếp sợ quỷ thần nên lập miếu thờ dâm thần, thường giết trâu bò cúng tế. Sư đến nơi cúng, đập đổ bàn thờ, đoạt bò dân về. Quanh năm cả chục lần, lão làng nhìn thấy dâm khiếp sợ, không ngăn chặn được hành động cực đoan của sư. Về sau, sư đến Tào Khê tham Thiên, được Lục Tổ Huệ Năng thu làm đệ tử, nhưng chưa thọ giới cụ túc thì Lục Tổ đã viên tịch. Tuân theo di mệnh của Lục Tổ, sư đến núi Thanh Nguyên ở Lu Lăng nương tựa Thiên sư Hành Tự.

Một hôm, Thiên sư Hành Tự hỏi sư:

- Có người nói Lĩnh Nam là đất lành, nơi phát dương của Thiên, có đúng không?

Sư nói:

- Có người không nói như thế.

Hành Tự nói:

- Như quả không nói như thế, thì người tu Thiên các nơi từ đâu mà lại?

Sư nói:

- Như quả đã ngộ tự tâm, thì kẻ nghiên cứu rốt ráo cũng không thiếu chi.

Hành Tự rất là đồng ý. Sau khi đắc pháp, Hy Thiên rời núi Thanh Nguyên đến Nam Nhạc. Vào năm đầu niên hiệu Thiên Bảo Đường Huyền Tông (741), nhân nhận lời người tiến cử đến trụ Nam Tự ở Hành Sơn. Tại phía Đông của Nam Tự có một phiến đá to, bằng phẳng như cái đài, sư bèn kết am nơi phiến đá đó mà ở. Người đời nhân đó phân đông gọi sư là Thạch Đầu Hòa thượng.

Thiên sư Thạch Đầu một hôm thượng đường nói:

- Pháp môn của ta là do tiên, Phật tuần tự truyền thụ, chẳng bàn đến Thiên định tinh tấn, chỉ cầu thông đạt tri kiến của Phật mà nói tâm ấy là Phật. Tâm, Phật cùng chúng sanh, phiền não và Bồ-đề, danh tướng tuy khác, mà bản thể đồng nhất. Các vị nên giác ngộ tâm linh của mình, biết rõ bản thể, rời xa phân biệt ‘Đoạn’ và ‘Thường’, tâm tánh chẳng phân biệt dơ sạch. Lấy bản thể mà nói, thì trong suốt đầy đủ siêu phàm vượt thánh, còn lấy sự tướng mà nói thì ứng dụng tùy cơ chớ không câu nệ hạn chế, mà nhiệm vận tự tại. Nhất thiết tồn tại (tam giới, lục đạo) đều là thể hiện Phật tánh của tự tâm. Rời xa Phật tánh tự tâm, tất cả như trăng đáy nước, hoa trong gương, hư ảo không thật, trong đó còn có sanh diệt để mà nói ru? Các vị nếu hiểu được đạo lý trong đó, thì chẳng cần ở tại đây mà tham Thiền làm gì !

Lúc đó, có môn nhân Đạo Ngộ hỏi:

- Chỉ ý của Lục Tổ ở Tào Khê ai là người được?

Sư nói:

- Kẻ hiểu Phật pháp được.

Đạo Ngộ hỏi:

- Sư phụ có được không?

Sư nói:

- Ta không hiểu Phật pháp.

Có ông tăng hỏi:

- Tu hành như thế nào thì được giải thoát?

Sư hỏi:

- Ai trói buộc ông vậy?

Tăng hỏi:

- Tu hành thế nào thì được Tịnh độ?

Sư hỏi:

- Ai bôi bẩn ông vậy?

Tăng hỏi:

- Tu hành thế nào thì được Niết-bàn?

Sư nói:

- Ai đem sanh tử trao cho ông vậy?

Sư hỏi ông tăng mới đến:

- Ông từ đâu đến?

Ông tăng đáp:

- Từ Giang Tây đến.

Sư hỏi:

- Có gặp Mã đại sư không?

Ông tăng đáp:

- Dạ đã gặp rồi.

Sư chỉ một khúc củi hỏi:

- Mã đại sư giống hay không giống cái này?

Ông tăng không lời đối đáp, bèn quay trở lại Giang Tây, đem tự sự nói lại cho Mã Tổ nghe. Mã Tổ hỏi:

- Ông thấy khúc củi đó lớn hay nhỏ?

Ông tăng đáp:

- Rất to.

Mã Tổ nói:

- Ông là người có sức mạnh dữ quá !

Ông tăng hỏi:

- Sao Hòa thượng lại nói vậy?

Mã Tổ nói:

- Ông vác một khúc củi to từ Nam Nhạc đến Giang Tây, há không phải sức mạnh quá sao?

Có người hỏi:

- Tổ sư Đạt Ma từ Tây Thiên sang Trung thổ truyền thụ chỉ ý gì?

Sư nói:

- Hãy hỏi cây cột ngoài sân (lộ trụ).

Người ấy hỏi:

- Kẻ học trò này không hiểu làm sao mà cây cột thế kia lại có thể trả lời câu hỏi của mình được?

Sư nói:

- Điều đó ta đây cũng không hiểu.

Đại Điền hỏi sư:

- Người xưa nói: ‘Nói có, nói không, đều là hủy báng tri kiến của Phật, cùng Phật lý không hiệp !’. Đối với chuyện đó con có vài điểm nghi hoặc không rõ, thỉnh sư phụ trừ nghi hoặc nơi tâm giùm con !

Sư nói:

- Bỏn lai không có một vật gì cả, ông muốn tiêu trừ cái gì?

Sư lại hỏi Đại Điền:

- Không qua yết hầu, ngậm miệng lại, ông thử nói xem nào?

Đại Điền nói:

- Không cách gì nói được !

Sư nói:

- Nếu như thế là ông đã nhập môn rồi vậy.

Đạo Ngộ hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Nếu đã không đặc, thì cũng không biết.

Đạo Ngộ hỏi:

- Sau khi ngộ nhập thì thế nào?

Sư đáp:

- Trường không chẳng cản mây trắng bay.

Lại hỏi:

- Thế nào là Thiên?

Sư đáp:

- Gạch ngói.

Lại hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư đáp:

- Khúc gỗ.

Ngoài ra còn có một số môn đồ đến tham Thiên hỏi đạo, cách hỏi và đáp đều không ngoài như vừa nêu trên.

Sư có trước tác một thiên ‘Tham Đồng Khế’ lời lẽ chỉ ý sâu thẳm vi diệu, khá được nhiều người chú giải, truyền rộng trong đời. Cho đến quý thân ở Nam Nhạc đều hiển tích nghe pháp, sư đều nhất nhất truyền giới, khuyên họ hướng thiện. Năm thứ hai niên hiệu Quảng Đức (764), có môn nhân thỉnh sư xuống núi đến Lương Đao (nay là Trường Sa Hồ Nam) khai Thiên truyền pháp, ảnh hưởng khá rộng. Lúc đó vùng Giang Tây lấy Đại Tịch (Mã Tổ) làm chủ, Hồ Nam lấy Thạch Đầu làm chủ. Kẻ tham Thiên học đạo các nơi tới lui đông dày, đều qui phụ dưới cửa hai vị đại sĩ. Năm thứ sáu niên hiệu Trinh Nguyên (790), ngày 25 tháng 12 Canh Ngọ, sư viên tịch, thế thọ 91 tuổi, tăng lạp 63. Môn nhân xây tháp ở Đông Lĩnh. Vào khoảng niên hiệu Trường Khánh (821 -824), truy thụy là Vô Tế Đại Sư, tháp tên là Kiến Tướng.

PHẦN PHỤ LỤC:

Thạch Đầu hỏi Đại Diên:

- Cái gì là tâm ông?

Đại Diên đáp:

- Sư nói năng đó !

Thạch Đầu bèn hét đuôi ra. Mười ngày sau, Đại Diên lại đến hỏi:

- Trước kia đã chẳng phải, trừ cái ấy ra, cái gì là tâm?

Thạch Đầu nói:

- Trừ bỏ nhướng mày chớp mắt, hãy đem tâm đến !

Đại Diên nói:

- Không tâm nào có thể đem đến được.

Thạch Đầu nói:

- Vốn có tâm sao lại nói không tâm? Nếu không tâm hoàn toàn giống như trống trơn.

Ngay câu ấy Đại Diên liền lãnh hội.

Ngày khác, Đại Diên đang đứng hầu, Thạch Đầu hỏi:

- Ông là tăng tham Thiên hay tăng vân du châu quận?

Đại Diên đáp:

- Là tăng tham Thiên.

Thạch Đầu lại hỏi:

- Thế nào là Thiên?

Đại Diện đáp:

- Nhường mày, chớp mắt.

Thạch Đầu nói:

- Trừ chuyện nhường mày, chớp mắt, hãy đem bốn lai diện mục của ông cho ta xem.

Đại diện nói:

- Trừ chuyện nhường mày chớp mắt, thỉnh Hòa thượng xem !

Thạch Đầu nói:

- Ta đã trừ xong.

Đại Diện nói:

- Con đã trình Hòa thượng rồi.

Thạch Đầu nói:

- Ông đã trình rồi, vậy tâm ông thế nào?

Đại Diện đáp:

- Chẳng khác với Hòa thượng.

Thạch Đầu nói:

- Chẳng liên can gì đến ông.

Đại Diện nói:

- Vốn không một vật.

Thạch Đầu nói:

- Ta cũng không vật.

Đại Diện nói:

- Đã không vật tức là vật thật.

Thạch Đầu nói:

- Vật thật không thể được, tâm ông kiến lượng chỉ ý như thế.

Phải khéo hộ trì.

(Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên)

Thiền sư Khoáng tham kiến Thạch Đầu, Thạch Đầu hỏi:

- Ông từ đâu đến?

Sư đáp:

- Từ Lĩnh Nam đến,

Thạch Đầu hỏi:

- Đâu núi Đại Dữu ở Lĩnh Nam một phần công đức đã thành tựu chưa?

Sư đáp:

- Thành tựu đã lâu, chỉ thiếu người chăm con mắt.

Thạch Đầu hỏi:

- Có cần chăm con mắt không?

Sư đáp:

- Kính mời Hòa thượng !

Thạch Đầu bèn duỗi một chân, sư bèn lễ bái. Thạch Đầu hỏi:

- Ông thấy đạo lý gì mà lễ bái?

Sư nói:

- Theo chỗ thấy của con, như một đóm tuyết trong lò hồng (Thật hãn hữu).

(Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên)

THIÊN SƯ THIÊN HOÀNG ĐẠO NGỘ

PHÁP TỰ ĐỒI THỨ HAI của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ

PHÁP TỰ của THẠCH ĐẦU HY THIÊN

Thiên sư Thiên Hoàng Đạo Ngộ ở Kinh Châu là người Đông Dương Vụ Châu, họ Trương. Sư thuở bé thông tuệ, lớn lên thần tuấn. Năm 14 tuổi, sư khẩn cầu xuất gia nhưng cha mẹ không cho. Sư bèn tỏ chí, thề hướng Phật, giảm ăn bớt uống, mỗi ngày chỉ dùng một buổi, đói đến hình dung tiêu tụy, thể chất yếu ớt. Cha mẹ bất đắc dĩ phải chịu theo lời thỉnh cầu của sư. Sư bèn đến nương đại đức Minh Châu xuống tóc xuất gia. Năm 25 tuổi, sư thọ giới cụ túc tại chùa Trúc Lâm ở Hàng Châu, tinh tu phạm hạnh, thanh tịnh thân tâm phần đầu dững mảnh. Sư có lúc vào đêm tối âm u, gió mưa mù mịt, ngồi yên tại mồ lạnh chốn gò hoang, mà trong lòng chẳng có chút cảm giác hoảng

hốt, kinh sợ. Ngày kia, sư vân du Du Hàng (nay là Hàng Châu), trước hết tham yết Thiên sư Kính Sơn Quốc Nhất, nhận được tâm ấn, chuyên cần phục vụ 5 năm.

Khoảng niên hiệu Đường Đại Lịch (766 - 780) sư đến Chung Lăng (nay là Giang Tây) tham vấn Mã đại sư, được Đạo Nhất điểm hóa, nên đạo pháp càng thêm tinh tấn, thế là lưu lại nơi này trải hai mùa kiết hạ an cư. Sau đó, sư đến tham yết Đại sư Thạch Đầu hỏi:

- Rời xa định tuệ, lấy môn gì mà dạy người?

Thạch Đầu nói:

- Ta nơi đây không có nô tỳ để sai bảo, ông rời xa cái gì?

Đạo Ngộ lại hỏi:

- Làm sao mà ngộ được?

Thạch Đầu nói:

- Ông có thể nắm bắt hư không chăng?

Đạo Ngộ nói:

- Nếu nói kiểu ấy, con hôm nay đã không đến bên Hòa thượng tham lễ.

Thạch Đầu nói:

- Không biết ông từ bên kia đến hồi nào?

Đạo Ngộ nói:

- Đạo Ngộ con không phải người bên kia.

Thạch Đầu nói:

- Ta đã sớm biết nơi ông từ đâu đến.

Đạo Ngộ nói:

- Đại sư vì sao lại nêu tang chứng vu cáo người?

Thạch Đầu nói:

- Tại vì ông chưa quên được tự thân.

Đạo Ngộ nói:

- Cho là như thế, đại sư rốt lại lấy gì dạy người đời sau?

Thạch Đầu nói:

- Ông cho ai là người sau?

Đạo Ngộ từ đó đốn ngộ. Được Mã Tổ và Thạch Đầu là hai vị Thiền sư kiệt xuất hun đúc, Đạo Ngộ đối với tông chỉ của Thiền tông ngộ rất sâu, nhưng sư ẩn giấu tung tích hình hài.

Sau đó, sư trụ tại núi Sài Tử Đương Dương Kinh Châu, học đồ chen vai, thích cánh đến nương học, sĩ nữ chôn đờ hội nghe danh sư mà đến. Lúc ấy, thượng thủ của chùa Sùng Tuệ đem tình trạng long thạnh tại hội của sư bẩm báo lên liên súp. Vu công bèn nghinh tiếp Thiền sư Đạo Ngộ đến quận, ở mé Tây quận thành có chùa Thiên Hoàng, chùa này nguyên là già lam danh tiếng thời xưa, bị một trận hỏa hoạn dữ dội nên biến thành hoang phế. Lúc đó tăng chủ tự là Linh Giám mưu tính việc tu phục chùa, mơ ước trùng hiện lại cảnh tượng tráng quang ngày xưa. Linh Giám nói:

- Như quả thỉnh được Thiền sư Đạo Ngộ đến làm trụ trì chùa này thì thật là phúc âm cho chúng tôi.

Đó rồi thừa lúc đêm khuya thanh vắng, Linh Giám lén đến chỗ ở của Đạo Ngộ, khổ công năn nỉ già, cuối cùng đem kiệu đến đón Đạo Ngộ, sư bèn trụ chùa Thiên Hoàng.

Lúc ấy, quan Doãn Hữu bộc xạ ở Giang Lăng là Bùi Hưu thường cung kính đến chùa hỏi pháp Đạo Ngộ. Nhưng sư đối khách đến chùa vốn chẳng đón đưa, mà cũng không phân biệt sang hèn, chỉ ngồi mà tiếp. Do đó, Bùi Hưu đối với sư càng thêm kính trọng, ái mộ. Từ đó, Thiền pháp của Thạch Đầu hưng thạnh tại nơi này.

Có tăng hỏi:

- Thế nào là Thiền lý huyền diệu?

Sư nói:

- Không cần nói ta hiểu Phật pháp.

Tăng hỏi:

- Đối với nghi hoặc và chấp trệ của kẻ học trò này, Thiền sư có biện pháp gì?

Sư nói:

- Sao không hỏi lão tăng đây?

Tăng đáp:

- Đã hỏi rồi đó.

Sư nói:

- Đi đi, đây không phải là nơi ông ở.

Năm Đinh Hợi đời Nguyên Hòa (807) tháng 4, sư nhuốm bệnh nặng, gọi đệ tử đến cáo biệt trước. Cuối tháng đó, mọi người đều đến thăm hỏi bệnh tình. Sư bỗng gọi diên tọa. Diên tọa bước đến gần, sư hỏi:

- Lãnh hội không?

Diên tọa đáp:

- Không lãnh hội.

Sư cầm chiếc gối ném xuống đất rồi viên tịch, thế thọ 60, tăng lạp 35. Ngày mùng 5 tháng 8 năm ấy, dựng tháp tại phía Đông quận thành.

THIÊN SƯ THI LỢI KINH TRIỆU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của THẠCH ĐÀU HY THIÊN

Ban sơ, sư hỏi Thạch Đầu:

- Thế nào là bốn phần sự của kẻ học này?

Thạch Đầu nói:

- Ông sao lại theo ta mà tìm kiếm?

Sư nói:

- Không theo thầy tìm, làm sao có được?

Thạch Đầu nói:

Thạch Đầu nói:

- Ông có từng bị mất không?

Sư bèn khế ngộ quyết chỉ.

THIÊN SƯ THIÊN NHIÊN ĐẠN HÀ
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ

PHÁP TỰ của THẠCH ĐÀU HY THIÊN

Thiền sư Thiên Nhiên ở núi Đan Hà tại Đãng Châu (nay là Đãng huyện Hà Nam), là người mà không ai biết quê quán cùng tên họ đời. Chỉ biết ban đầu, sư học tập nghiệp Nho và định lên kinh đô Trường An thi cử nhân. Nào hay trong lúc ở trọ lữ điếm, bỗng nằm mộng thấy hào quang màu trắng khắp phòng. Người đoán mộng giải thích cho sư biết: ‘Đó là điềm lành ngộ giải lý không’. Chính đang phân vân bỗng gặp một Thiền khách hỏi :

- Này thí chủ, định đi đâu đó?

Sư đáp:

- Đến Trường An thi cử để làm quan.

Thiền khách nói:

- Đi thi làm quan sao bằng tham Thiền làm Phật!

Sư hỏi:

- Muốn tham Thiền làm Phật thì phải đi về đâu?

Thiền khách nói:

- Như nay đây Mã đại sư xuất hiện trong đời, nơi đó là đạo tràng tham Thiền làm Phật tốt nhất, thí chủ nên đi đến đó.

Thế là vị Nho sinh niên thiếu không đi Trường An ứng thí mà lại đến Giang Tây tham Thiền.

Đến Giang Tây, vừa thấy Mã đại sư, Đan Hà liền lấy tay nhắc chiếc khăn đội đầu lên. Đạo Nhất nhìn kỹ sư hỏi lâu nói:

- Thiền sư Nam Nhạc Thạch Đầu là thầy của ông.

Sư tìm đến Nam Nhạc, nói rõ cùng Thạch Đầu ý muốn của mình khi đến đây, Thạch Đầu nói:

- Cho vào trong chúng.

Sư thi lễ cảm tạ, lui vào phòng các hành giả nghỉ ngơi. Từ đó theo đại chúng làm các công việc tạp được 3 năm.

Bỗng một hôm, Thạch Đầu nói với đại chúng:

- Mai cần giã cỏ tạp trước điện Phật.

Hôm sau, mọi người đều chuẩn bị cào cuốc, đến trước điện Phật để giã cỏ, chỉ có sư là bung đến một chậu nước đầy, gội sạch đầu rồi

quì theo kiêu người Hồ trước mặt Thạch Đầu. Thạch Đầu trước tình huống đó chỉ phì cười, đoạn xuống tóc cho sư, rồi giảng cho sư nghe về giới pháp. Sư liền bịt tai chạy mất. Sau đó, sư lại trở qua Giang Tây tái bái yết Mã đại sư. Nhưng lần này sư không trực tiếp đến ra mắt Mã đại sư mà lại vào tăng đường, cưỡi lên cỗ tượng Thánh tăng (1). Chúng tăng thấy thế đều kinh hoảng, vội chạy đi báo với Mã đại sư. Mã đại sư đích thân đến tăng đường, nhìn thấy hành động của sư, buộc miệng nói:

- Đệ tử ta thật là thiên nhiên (Tự nhiên).

Chú (1): Còn gọi là Thượng tăng. Nguyên ban đầu chỉ vị tăng đạo cao vọng trọng, sau chỉ tượng Thánh tăng. Tượng Thánh tăng này Đại, Tiểu thừa, Thiên Giáo đều khác nhau. Riêng Thiên tông thì trong tăng đường đặt tượng Văn Thù, hoặc Tân Đầu Lô, Kiêu Trần Như, Không Sanh, Ca Diếp, Bồ Đại Hòa thượng.

Dan Hà vội tuột xuống đất lễ tạ nói:

- Đa tạ sư phụ ban cho con pháp danh !

Tên Thiên Nhiên do đó mà có, Mã Tổ hỏi:

- Từ đâu đến?

Sư đáp:

- Từ chỗ Hòa thượng Thạch Đầu đến.

Mã Tổ nói:

- Đường đi chỗ Thạch Đầu trơn lắm, ông có bị trượt té không?

Sư đáp:

- Nếu té thì không đến đây.

Rồi đó, sư quảy Thiên trọng vân du bốn phương (để tham Thiên hỏi đạo, tìm thầy, kiếm bạn). Trước tiên, sư trụ tại đỉnh Hoa Đỉnh núi Thiên Thai 3 năm, tiếp đó đến Dur Hàng tham lễ Thiên sư Kính Sơn Quốc Nhất. Trong khoảng niên hiệu Đường Nguyên Hòa (806 - 821), lại đến Hương Sơn Long Môn ở Lạc Dương, cùng Hòa thượng Phục Ngưu kết thành bạn không bao giờ nghịch ý.

Sau đó, có lần tại chùa Tuệ Lâm gặp lúc trời giá rét, sư bèn lấy tượng Phật bằng gỗ đem đốt sưởi ấm. Có người trách cứ sư, Đan Hà nói:

-Ta đốt tìm ngọc xá-lợi !

Người đó nói:

- Trong cây làm gì có xá-lợi?!

Sư nói:

- Nếu đã không có xá-lợi, thì hà tất ông lại trách mắng ta?

Có một hôm, sư đến tham kiến Quốc sư Tuệ Trung ở Nam Dương, trước hết hỏi thị giả:

- Quốc sư có ở chùa không vậy?

Thị giả nói:

- Có thì là có, nhưng không tiếp khách.

Sư nói:

- Sâu xa quá vậy !

Thị giả nói:

- Ngay cả mắt Phật cũng nhìn không thấy.

Sư nói:

- Ròng sanh rồng con, phụng sanh phụng con.

Đợi sau khi Quốc sư thức dậy, thị giả mới đem tỵ sự Đan Hà ghé qua bạch với thầy. Quốc sư đánh thị giả 20 gậy, rồi đuổi khỏi pháp đường. Sau đó, sư nghe được chuyện ấy, không khỏi tán thán:

- Đúng là không hổ danh Quốc sư Nam Dương !

Hôm sau, sư lại đến lễ bái Quốc sư, vừa thấy Tuệ Trung là trải tọa cụ ra. Quốc sư nói:

- Không dùng đâu, không dùng đâu !

Sư bèn lui bước cáo từ, Quốc sư nói:

- Đúng vậy, đúng vậy !

Sư lại bước tới, Quốc sư nói:

- Không phải vậy, không phải vậy !

Sư đi quanh Quốc sư một vòng, đoạn ra đi. Quốc sư nói:

- Xa cách thời kỳ Phật tại thế lâu rồi, con người đều biếng nhác với pháp Phật, nhưng loại người như Thiên Nhiên, ba mươi năm sau vẫn tìm không thấy !

Sư lại đến thăm cư sĩ Bàng uẩn, thấy một cô con gái đang nhỏ cái liền hỏi:

- Cư sĩ có ở nhà không?

Cô gái buông giỏ cái xuống rút tay lại đứng trân, sư lại hỏi:

- Cư sĩ có nhà không?

Cô gái bèn ôm giỏ cái lên đi thẳng !

Năm thứ ba đời Đường Nguyên Hòa (805), sư nằm ngang trên cầu Thiên Tân, chính gặp lúc quan Thái thú Trịnh công ra ngoài tuần tra. Lính lại mở đường la quát mà sư cũng không trở dậy, liền trách mắng:

- Sao lại ngăn cản đường của lưu thú?

Sư chậm rãi đáp:

- Tăng vô sự đây.

Trịnh công cảm thấy kỳ lạ, bèn sai thuộc hạ cho sư một cuộn vải trắng, hai bộ y phục và gạo cùng mì. Do đó mà một dãy Lạc Dương đều qui tín nơi sư.

Mùa xuân năm thứ 15 niên hiệu Đường Nguyên Hòa (820), sư báo cùng môn nhân rằng:

- Ta muốn kiếm một nơi suối rừng để làm đạo tràng chung lão.

Lúc đó, môn nhân Lịnh Tề Tĩnh vừa mới chọn được núi Đan Hà ở Nam Dương (nay là Hà Nam) bèn cất am thỉnh sư đến ở. Trong 3 năm, số người đến đó tham Thiền có hơn ba trăm, thế là ngôi am nhỏ giờ đã biến thành đại Thiền uyển.

Sư thượng đường nói:

- Các vị dưới tòa nên bảo hộ vật linh mà các vị đều tự có (Phật tánh, tự tâm), phải biết nó không từ ngôn ngữ văn tự mà có, cũng không từ miệng người khác thuyết giảng mà có. Ta khi xưa tham yết

Hòa thượng Thạch Đầu, ngài cũng chỉ dạy ta phải cố gắng bảo hộ linh tánh của tự kỷ, rằng điều đó không từ ta - người, nói năng mà có được. Thử hỏi các vị dưới tòa ai cũng có một miếng đất thì còn hồ nghi nổi gì? Thiên có phải là vật này nọ mà các vị giải ngộ không? Phật có thể cầu mà thành chăng? Ở chỗ nhìn của ta thì 'Phật' là một tiếng mãi mãi không thích nghe nói đến.

Có ông tăng đến núi Đan Hà tham yết, tình cờ gặp sư tại chân núi bèn hỏi:

- Đường lên núi Đan Hà đi hướng nào?

Sư đáp:

- Chính là đám xanh um um đó !

Hỏi:

- Há có phải chính là chỗ đó không?

Sư nói:

- Nếu là đồ nhi lạnh lợi (sư tử nhi), thì chỉ một lần vạch mây là đã chuyển.

Sư hỏi tăng:

- Trú ngụ nơi nào?

Tăng đáp:

- Dưới chân núi Đan Hà.

Sư hỏi:

- Ăn cơm ở đâu?

Tăng đáp:

- Cũng ở dưới chân núi Đan Hà.

Sư lại hỏi:

- Người đem cơm cho ông ăn có con mắt tinh đời không?

Tăng không lời đối đáp.

Ngày 23 tháng 6 năm Trường Khánh thứ tư, sư nói với môn nhân rằng:

- Chuẩn bị nước tắm, ta muốn đi !

Bèn đội nón mê cầm gậy, xỏ giày. Sư thòng một chân chưa chạm đất là viên tịch, thọ 86 tuổi. Môn nhân đẽo đá dựng tháp, sắc thụ là Trí Thông Thiên Sư, tháp tên Diệu Giác.

PHẦN PHỤ LỤC:

Về sau tại chùa Huệ Lâm, Thiên sư Thiên Nhiên gặp trời giá rét bèn đốt tượng Phật bằng gỗ để sưởi ấm. Chủ chùa trách cứ, sư nói:

- Ta thiêu thân Phật để tìm xá-lợi.

Chủ chùa nói:

- Đây là Phật gỗ làm gì có xá-lợi?

Sư nói:

- Nếu nói như thế thì sao lại còn trách cứ ta?!

Thế là chủ chùa cũng bước tới cời lửa, kết quả lông mày, lông mi gì bị cháy rụi !

Về sau, có người hỏi Đại sư Chân Giác:

- Thiên sư Đan Hà Thiên Nhiên đốt tượng Phật gỗ, chủ chùa Huệ Lâm có lỗi gì (mà lông mày, lông mi cháy rụi)?

Đại sư đáp:

- Chủ chùa chỉ thấy đó là Phật.

Lại hỏi:

- Còn Đan Hà thì sao?

Đại sư đáp:

- Đan Hà chỉ đốt tượng Phật.

(Theo **Tổ Đường tập** quyển 4)

Sư từ già Mã đại sư đi du phương Thiên Thai, Dur Hàng, Lạc Kinh, Long Môn. Giữa đường gặp một ông già dẫn đứa bé, sư hỏi:

- Lão trượng ở đâu?

Ông lão đáp:

- Trên là trời, dưới là đất.

Sư hỏi:

- Gặp lúc trời sập, đất rã thì sao?

Ông già nói:

- Ôi trời ôi ! Ôi trời ôi ! (Thương thiên ! Thương thiên !).

Đứa nhỏ rên hư hư. Sư nói:

- Không phải cha này, không sanh con kia.

Ông lão dẫn đứa bé đi vào núi mất dạng.

(Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên)

Sư hỏi cư sĩ Bàn uẩn:

- Hôm qua thấy nào giống ngày hôm nay?

Sĩ đáp:

- Đúng pháp nhắc lại chuyện hôm qua để làm con mắt đạo (Tông nhãn).

Sư nói:

- Chỉ như con mắt đạo, lại chứa được Bàn công chăng?

Sĩ nói:

- Tôi ở trong con mắt sư.

Sư nói:

- Con mắt ta chật hẹp, chỗ nào cho ông an thân?

Sĩ nói:

- Con mắt nào hẹp, thân nào an?

Sư thôi hỏi ra đi.

(Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên)

Thiền sư Đan Hà đến tham vấn Hòa thượng Cổ Tự ở qua đêm. Sáng hôm sau lúc cháo chín, cư sĩ múc một chén đầy dâng cho Hòa thượng và một chén đầy tự mình ăn mà chẳng đếm xỉa gì đến sư. Sư cũng tự múc một chén đầy ăn. Cư sĩ nói cạnh:

- Canh năm đã thức, vậy mà cũng có kẻ trộm (Ám chỉ Đan Hà ăn chực)

Sư hỏi Cổ Tự:

- Sao chẳng dạy cư sĩ để y ta vô lễ như thế?

Hòa thượng đáp:

- Trên đất sạch chớ có làm vậy bản trai gái nhà người !

Sư nói:

- Sao chẳng hỏi lão tăng ta?

(Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên)

THIÊN SƯ TUỆ LÃNG ở ĐÀM CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ HAI của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của THẠCH ĐÀU HY THIÊN

Sư họ Âu Dương, người Khúc Giang Thủy Hưng. Năm 13 tuổi, sư nương Thiên sư Mộ chùa Đặng Lâm xuống tóc. Năm 17 tuổi, đi du lịch Nam Nhạc. Năm 20 tuổi tại Nhạc Tự thọ giới cụ túc. Kế đến núi Cung Công Kiên Châu tham yết Đại Tịch Mã Tổ, Đại Tịch hỏi:

- Ông tới đây tìm gì?

Sư đáp:

- Cầu tri kiến của Phật.

Đại Tịch nói:

- Phật không có tri kiến, tri kiến ấy là ma giới. Ông từ Nam Nhạc đến hình như chưa thấy tâm yếu Tào Khê của Thạch Đầu, ông nên quay về !

Sư vâng mệnh quay lại Nam Nhạc, đến tham yết Thạch Đầu hỏi:

- Thế nào là Phật?

Thạch Đầu nói:

- Ông không có Phật tánh.

Sư hỏi:

- Thế loài xuân động hàm linh thì thế nào?

Thạch Đầu nói:

- Xuân động hàm linh vậy mà có Phật tánh đấy !

Sư hỏi:

- Tuệ Lãng mỗ đây vì sao lại không có?

Thạch Đầu nói:

- Vì ông không chịu lãnh hội.

Sư ngay lời nói tin vào.

Sau sư trụ chùa Chiêu Đề Lương Thoại, không bước ra cửa trên 30 năm. Phạm người tham học đến, sư đều nói:

- Đi, đi, ông không có Phật tánh !

Cách tiếp cơ của sư đại ước là như thế (người đương thời gọi là Thiên sư Đại Lãng).

THIÊN SƯ CHÂN LÃNG chùa HUNG QUỐC TRƯỜNG SA
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của THẠCH ĐẦU HY THIÊN

Ban sơ, sư tham yết Thạch Đầu hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Thạch Đầu nói:

- Hãy hỏi cây lộ trụ !

Sư nói:

- Chân Lãng không lãnh hội.

Thạch Đầu nói:

- Ta cũng không lãnh hội.

Sư liền sau đó tỉnh ngộ.

Sau khi sư làm trụ trì có ông tăng đến tham yết, sư liền gọi:

- Thượng tọa !

Tăng ứng tiếng dạ, sư nói:

- Cô phụ rồi vậy !

Hỏi:

- Sao sư không giám sát?

Sư bèn lau mắt mà nhìn, tăng không lời đối đáp (người đương thời gọi sư là Thiên sư Tiểu Lãng).

THIÊN SƯ DƯỢC SƠN DUY NGHIÊM
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của THẠCH ĐẦU HY THIÊN

Thiền sư Dược Sơn Duy Nghiễm ở Lễ Châu (nay là Lễ huyện Hồ Nam) là người Giáng Châu (nay là Sơn Tây), họ Hàn. Năm 17 tuổi sư theo Thiền sư Tuệ Chiêu ở Triều Dương Tây Sơn xuất gia. Năm thứ tám đời Đường Đại Lịch (713), sư thọ giới cụ túc nơi luật sư Hy Tháo ở Hành Nhạc. Sư nói:

- Đại trượng phu nên rời xa sự trói buộc của thanh qui giới luật mà tự mình thanh tịnh thân tâm, há lại giống như tục sĩ, mỗi mỗi đều phải bo bo theo giới cấm.

Thế là sư đến yết kiến Hòa thượng Thạch Đầu, mật thụ tâm ấn, đôn ngộ huyền chỉ.

Một hôm, sư đang tọa Thiền, Hòa thượng Thạch Đầu nhìn thấy hỏi:

- Ông đang làm gì nơi đó?

Sư đáp:

- Cái gì cũng không làm.

Thạch Đầu nói:

- Nếu nói như thế thì ông đang ngồi chơi?

Sư đáp:

- Nếu ngồi chơi thì cũng là một việc làm đấy !

Thạch Đầu nói:

- Ông nói ông không làm bất cứ việc gì, nhưng rốt lại thì không làm việc gì?

Sư nói:

- Ngàn Thánh từ xưa cũng không biết.

Thạch Đầu làm kệ tán thán rằng:

Nguyên văn:

從來共住不知名
任運相將只麼行
自古上賢猶不識
糙次凡流豈敢明

Phiên âm:

Tùng lai cộng trụ bất tri danh

Nhiệm vận tương tương chỉ ma hành
Tự cố thượng hiền do bất thức
Tháo thứ phạm lưu khởi cảm minh.

Tạm dịch:

*Bấy lâu cùng ở chẳng biết tên
Phó mặc cùng nhau theo các hành
Từ xưa Thánh hiền còn chẳng biết
Người phạm hời hợt há rõ rành.*

Có lúc Hòa thượng Thạch Đầu nói với sư:

- Nêu muốn ngộ Thiền thì không nên đeo theo lời lẽ chữ nghĩa mà giao thiệp.

Sư nói:

- Đối với con, ngay tư tưởng không đeo theo lời lẽ chữ nghĩa cũng không giao thiệp.

Thạch Đầu nói:

- Ông trong đó thành kim đâm cũng không thấu (Nguyên văn ‘Châm trác bất tấn’).

Sư nói:

- Trong đó như trên đá trồng hoa (Nguyên văn ‘Thạch thượng tài hoa’).

Thạch Đầu rất đồng ý. Sau sư đến trụ ở Dược Sơn Lễ Châu, Thiền chúng bốn biển tụ tập dưới hội như mây đùn.

Một ngày kia, sư đang xem kinh. Bách Nham nói:

- Hòa thượng đừng làm khi khộ với người nữa !

Sư xếp quyển kinh lại nói:

- Mặt trời sớm trưa rồi?

Bách Nham đáp:

- Đúng ngộ rồi đây !

Sư nói:

- Cũng còn cái mừng màu mè đó !

Nói:

- Mỗ giáp đây không cũng không.

Sư nói:

- Ông thông minh quá chừng !

Nói:

- Mỗ giáp đây chỉ như thế, còn Hòa thượng tôn ý thế nào?

Sư nói:

- Ta què què, quặc quặc, xâu xa muôn ngàn. Nhưng cũng qua ngày như thế.

Sư nói cùng Đạo Ngô:

- Minh kê thượng thế làm tiết sát.

Đạo Ngô nói:

- Còn Hòa thượng thượng thế làm cái gì?

Sư nói:

- Ta tê tê, liệt liệt, nhưng cũng như thế mà qua ngày.

Ngô nói:

- Bằng vào đâu mà như thế?

Sư nói:

- Ta chưa từng triển khai sách vở của người khác.

Viện chủ đến báo với sư:

- Đã động chuông rồi, thỉnh Hòa thượng thượng đường !

Sư nói:

- Ông cầm cái bát đưa ta.

Viện chủ nói:

- Hòa thượng cụt tay hỏi nào vậy?

Sư nói:

- Ông tại tăng môn là chiếc áo cà-sa rách.

Viện chủ nói:

- Con thì như vậy, còn Hòa thượng thì thế nào?

Sư nói:

- Ta không là quyến thuộc của ông.

Sư thấy tăng làm vườn trồng cải nói:

- Cải thì không cấm ông trồng, nhưng không cho mọc rễ.

Tăng làm vườn nói:

- Nếu không cho mọc rễ thì cải làm sao lớn? Đại chúng lấy gì mà ăn?

Sư nói:

- Ông còn có miệng không?

Tăng làm vườn không lời đối đáp.

Có ông tăng đến hỏi:

- Tu hành thế nào thì mới không bị chư cảnh mê hoặc?

Sư nói:

- Mặc kệ nó, có gì phương hại ông đâu?

Tăng nói:

- Con không lãnh hội.

Sư nói:

- Cảnh tượng nào mê hoặc ông?

Ông tăng không đối đáp được.

Tăng hỏi:

- Trong đạo tu hành cái gì là trân quý nhất?

Sư nói:

- Không làm trái bản tâm.

Tăng hỏi:

- Đã đạt tới điểm đó rồi thế nào?

Sư nói:

- Trân quý cả nước cho ông, ông cũng không đổi.

Một hôm, viện chủ thỉnh sư thượng đường. Đại chúng vừa tụ tập đầy đủ thì chỉ lát sau đó sư quay về phương trượng đóng cửa lại. Viện chủ lẻo đẻo theo sau hỏi:

- Hòa thượng đáp ứng lời mời thỉnh của con thượng đường, nhưng sao lại mau quay về phương trượng thế?

Sư đáp:

- Nay viện chủ, kinh có kinh sư, luật có luật sư, luận có luận sư, để ý đến lão tăng này làm gì?

Sư hỏi Vân Nham:

- Ông đang làm gì thế?

Vân Nham đáp:

- Gánh phân.

Sư nói:

- Cái kia còn sao?

Vân Nham đáp:

- Còn.

Sư hỏi:

- Ông lui lui, tới tỗi như thế là vì ai?

Vân Nham đáp:

- Tại vì cái kia mà chộn rộn.

Sư nói:

- Sao không bảo cùng đi một lượt?

Vân Nham nói:

- Hòa thượng đừng hủy báng họ chứ !

Sư nói:

- Vừa rồi ta không nói như thế.

Vân Nham hỏi:

- Vậy đã nói thế nào?

Sư hỏi:

- Ông còn gánh phân không?

Sư đang tĩnh tọa trầm tư thì có ông tăng đến hỏi:

- Ngồi im im thế đang tư lượng gì?

Sư đáp:

- Tư lượng cái không tư lượng.

Tăng hỏi:

- Cái không tư lượng thì làm thế nào mà tư lượng?

Sư nói:

- Phi tư lượng.

Tăng hỏi:

- Học nhân nghĩ định về quê hương thì thế nào?

Sư nói:

- Cha mẹ của ông toàn thân cháy đỏ đang ở trong gai bụi trong rừng, thì ông về nơi nào đây?

Tăng nói:

- Nếu thế thì không về vậy.

Sư nói:

- Ông nên quay về đây. Ông mà về, ta chỉ cho ông phương cách không dùng lương thực.

Tăng nói:

- Thỉnh sư chỉ cho !

Sư nói:

- Hai thời thượng đường, chó có cắn bẻ một hạt gạo.

Tăng hỏi:

- Thế nào là Niết-bàn?

Sư nói:

- Lúc ông chưa mở miệng gọi là gì?

Sư thấy Tuân Bồ Nạp tẩm Phật, bèn hỏi:

- Cái này tùy ông tẩm, nhưng có tẩm được cái kia không ?

Tuân nói:

- Hãy đem cái kia lại !

Sư liền thôi.

Tăng nói:

- Kẻ học này có nghi ngờ, thỉnh sư quyết định !

Sư nói:

- Hãy đợi lúc thượng đường sẽ cùng xà-lê quyết nghị ! Đến buổi tối thượng đường, đại chúng tụ tập đâu đó xong rồi. Sư nói:

- Ông thượng tọa ngày hôm nay thỉnh quyết nghị đâu?

Ông tăng ấy bước ra khỏi chúng mà đứng, sư bước xuống giường thiền nắm lấy ông ta nói:

- Này đại chúng, ông tăng này có nghị !

Nói xong xô ông tăng ấy ra rồi quay về phương trượng.

Sư hỏi tăng nhân phụ trách phòng ăn cơm:

- Ông ở đây bao lâu rồi?

Tăng đáp:

- Thừa ba năm rồi.

Sư nói:

- Sao ta không nhận ra ông?

Ông tăng ngỡ ngác không hiểu thâm ý của sư nên buồn lòng ra đi.

Tăng hỏi:

- Lúc thân mệnh nguy cấp thì xử trí cách nào?

Sư đáp:

- Đừng trông tạt chúng !

Tăng hỏi:

- Lấy cái gì mà cúng dường?

Sư nói:

- Vô vật.

Sư sai tăng phụ trách hóa duyên đến nhà hành giả họ Cam mộ hóa. Cam hành giả hỏi:

- Sư từ đâu đến?

Tăng đáp từ Dược Sơn lại, Cam hỏi:

- Đến đây làm gì?

Tăng đáp:

- Mộ hóa.

Cam hỏi:

- Sư có mang thuốc theo không?

Tăng hỏi:

- Hành giả có bệnh gì?

Cam hành giả bèn thí cúng 2 định bạc nói:

- Có người thì đưa đến, không người thì thôi.

Tăng phụ trách hóa duyên bèn quay về. Sư ngạc nhiên sao ông ta quay về mau thế, thì tăng nói:

- Cam hành giả hỏi con Phật pháp, con đối đáp vì diệu nên quyên được 2 định bạc.

Sư hỏi tăng đối đáp cụ thể thế nào, đoạn bảo hãy mau quay lại gia chủ. Hành giả thấy tăng quay lại nói:

- Quả nhiên là ông phải quay lại thôi !

Bèn đưa thêm bạc cúng dường cho tăng.

Sư viết một chữ Phật hỏi Đạo Ngộ:

- Đây là chữ gì?

Đạo Ngộ nói:

- Chữ Phật.

Sư nói:

- Đúng là ông sư lắm mồm !

Tăng hỏi:

- Chuyện chính mình chưa hiểu rõ, thỉnh cầu sư chỉ thị !

Sư im lặng hồi lâu nói:

- Ta nay vì ông mà nói một câu cũng chẳng khó chi, chỉ là nếu ông vừa nghe đã ngộ thì cũng tạm được, còn nếu rơi vào tư lượng nghĩ ngợi, khởi tâm ngoại cầu, thì đó là tội lỗi của ta. Nếu thế, tốt hơn là hiện tại không mở mồm nói gì để khỏi hại ông.

Đến tối, mọi người đều đến tham Thiền, trong Thiền đường lại chẳng có đèn đóm gì, sư nói:

- Ta có một câu nói, đợi chừng nào con trâu đực sanh ghé, sẽ nói cho các ông nghe !

Lúc đó, có ông tăng bước ra nói:

- Trâu đực đã sanh nghé, sư phụ sao còn chưa nói?

Sư nói:

- Thị giả đem đèn lại đây !

Ông tăng bèn rứt thân, lúi vào tăng chúng.

Tăng hỏi:

- Khi Tổ sư Đạt Ma chưa đến Trung thổ thì xứ này có chỉ ý của Tổ sư không?

Sư đáp:

- Có đấy.

Tăng hỏi:

- Nếu đã có chỉ ý của Tổ sư rồi thì ngài còn đến làm chi?

Sư nói:

- Chỉ vì có mới phải đến.

Sư đang xem kinh, có ông tăng hỏi:

- Bình thường Hòa thượng không cho người xem kinh, giờ sao lại tự mình xem?

Sư nói:

- Ta chỉ dụi mắt thôi.

Tăng hỏi:

- Con đây bắt chước Hòa thượng được không?

Sư nói:

- Nếu là ông thì ngay da bò cũng xem thấu.

Quan thứ sử Lãng Châu là Lý Cao hâm mộ trình độ huyền hóa của sư, nhiều lần mời mà sư không đến, bèn đích thân vào núi yết kiến. Sư cầm quyển kinh không đoái tới, thị giả bèn bạch:

- Thái thú trước mặt kia !

Lý Cao tánh nóng nảy, quay bước nói:

- Thấy mặt không bằng nghe tên.

Sư gọi:

- Thái thú !

Lý Cao lên tiếng, sư nói:

- Sao mà lại quý tai hơn mắt?!

Thái thú chấp tay tạ lỗi, hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư lấy tay chỉ trên dưới nói:

- Lãnh hội không?

Cao nói:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Vân tại thiên, thủy tại bình.

Lý Cao bèn lãnh hội lẽ tạ và làm một bài kệ rằng:

Nguyên văn:

練得身形似鶴形
千株松下兩函經
我問道無餘說
雲在青天水在鉗

Phiên âm:

Luyện đắc thân hình tự hạc hình
Thiên châu tùng hạ lưỡng hàm kinh
Ngã lai vấn đạo vô dư thuyết
Vân tại thanh thiên thủy tại bình.

Tạm dịch:

*Luyện đến thân hình giống hạc hình
Dưới gốc ngàn tùng hai tráp kinh
Hỏi đạo là gì không rảnh nói
Mây tại trời xanh nước tại bình.*

Lý Cao lại hỏi:

- Thế nào là giới, định, tuệ?

Sư nói:

- Bàn đạo nơi đây không có thứ đồ dùng bỏ xó đó.

Lý Cao không đo lường nội huyền chỉ, sư nói:

- Thái thú nếu muốn tu hành Phật pháp, nên lên đỉnh núi cao mà ngồi, xuống đáy biển sâu mà đi. Nếu như vật chôn phòg khoa mà bỏ không nổi thì đừng nói gì đến chuyện tiêu trừ phiền não, tĩnh tâm tham Thiền.

Có một đêm, sư lên núi dạo chơi, bỗng thấy mây đen tan hết, trăng sao sáng vằng vặc, bèn cao hứng cười to. Tiếng cười này vang dội đến tận phía Đông Lễ Dương, cách xa ngoài 90 dặm, cư dân nơi đó đều cho là tiếng cười từ nhà bên cạnh. Hôm sau, cư dân một dãy địa phương đó thức dậy đều hỏi nhau tiếng cười ấy từ đâu tới. Câu hỏi này lan dần đến Dược Sơn, đồ chúng mới nói với họ:

- Đó là do hôm qua Hòa thượng cười to trên đỉnh núi !

Lý Cao nghe việc đó, mới làm thêm một bài thơ:

Nguyên văn:

選得幽居愜野情

終年無送亦無迎

有時直入孤峯頂

月下披雲笑一聲

Phiên âm:

Tuyển đắc u cư khiếp (thiếp) dã tình

Chung niên vô tống diệc vô nghinh

Hữu thời trực nhập cô phong đỉnh (đỉnh)

Nguyệt hạ phi vân tiếu nhất thanh

Tạm dịch:

Chọn chỗ u thâm thỏa dã tình

Quanh năm không tiễn cũng không nghinh

Có hôm lên tận cô phong đỉnh

Dưới trăng mây vệt cười nhất thanh.

Tháng 2, năm thứ tám niên hiệu Đại Hòa (834), sư sắp nhập diệt kêu to:

- Pháp đường sập ! Pháp đường sập !

Đồ chúng nghe sư phụ kêu toáng lên, đều vội chạy đến lấy cây trụ chống đỡ pháp đường. Sư quơ tay nói:

- Các ông không hiểu ý ta.

Nói đoạn viên tịch, thọ 84 tuổi, tăng lạp 60. Đệ tử ruột Xung Hư lập tháp tại góc Đông viện. Thụy phong Hoằng Đạo Đại Sư, tháp tên Hóa Thành.

PHẦN PHỤ LỤC:

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu tới?

Tăng đáp:

- Từ Hồ Nam đến.

Sư hỏi:

- Nước Hồ Động Đình đầy chưa?

Tăng đáp:

- Chưa.

Sư nói:

- Mưa biết bao lâu rồi mà sao nước hồ chưa đầy vậy cả?

Tăng không lời đối đáp.

Đạo Ngô đáp thay:

- Đầy rồi.

Vân Cư đáp thay:

- Trong vắt.

Động Sơn đáp thay:

- Đã một kiếp không từng đầy vơi.

Vân Môn đáp thay:

- Ở tại trong đó.

(Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên quyển 5)

Sư hỏi ông tăng:

- Từ đâu tới?

Tăng đáp:

- Từ Giang Tây đến.

Sư dùng gậy gõ Thiên tòa ba cái, tăng nói:

- Con đại khái đã hiểu được con đường thể nhập.

Sư quăng gậy xuống, tăng không lời đối đáp. Sư gọi thị giả nói:

- Cho ông tăng này chén trà vì ông đi con đường thể nhập mệt
mỏi.

(Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên quyển 5)

Lý Cao thứ sử Lãng Châu hỏi:

- Sư họ gì?

Sư đáp:

- Chính đúng thời tiết.

Lý Cao không hiểu, hỏi viện chủ:

- Vừa rồi tôi hỏi họ của Hòa thượng, Hòa thượng lại nói ‘Chính
đúng thời tiết’. Không biết vậy là họ gì?

Viện chủ nói:

- (Hiện là mùa đông) cho nên nếu trả lời kiểu ấy chắc là họ Hàn.

Chú: Chũ Hàn (寒) là lạnh và Hàn (韓) là họ Hàn đồng âm.

Sư nghe nói thế bảo:

- Sao mà không biết xấu tốt gì hết vậy? Nếu như trả lời nhằm
vào mùa hè thì chắc cho ta họ Nhiệt (nóng).

(Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên quyển 5)

Đạo Ngô và Vân Nham đứng hầu. Sư chỉ hai cây, một khô một
tươi hỏi Đạo Ngô:

- Khô là phải, tươi là phải?

Đạo Ngô đáp:

- Tươi là phải.

Sư nói:

- Rõ ràng tất cả, rục rĩ chối lợi đi !

Sư lại hỏi Vân Nham:

- Khô là phải, tươi là phải?

Vân Nham đáp:

- Khô là phải.

Sư nói:

- Rõ ràng tất cả, buông bỏ khô héo đi !

Bồng sa-di Cao đến, sư hỏi:

- Khô là phải hay tươi là phải?

Sa-di Cao đáp:

- Khô là từ nơi khác mà khô, tươi là từ nơi khác mà tươi.

Sư quay lại nhìn Đạo Ngô và Vân Nham nói:

- Chẳng phải ! Chẳng phải !

(Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên quyển 5)

HÒA THƯỢNG ĐẠI XUYỀN ở ĐÀM CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ HAI của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của THẠCH ĐẦU HY THIÊN

Có ông tăng ở Giang Lăng mới đến lễ bái xong, đứng qua một bên. Sư hỏi:

- Cát bước rời Giang Lăng hồi nào vậy?

Tăng đưa tâm tọa cụ lên, sư nói:

- Cảm ơn ông từ xa đến, xuống đi !

Tăng liền lui ra, sư nói:

- Nếu không như thế thì làm sao mà biết được chính xác ứng bày cơ duyên.

Tăng vỗ tay nói:

- Khổ quá đi thôi! Thiếu chút nữa thì đã phán xét lầm bậc tôn túc chư phương.

Sư đồng ý.

Tăng thuật lại sự việc với Đan Hà, Đan Hà nói:

- Nơi pháp đạo đại dụng thì đúng, nhưng nơi ta đây thì không đúng.

Tăng nói:

- Xin hỏi nơi đây thì thế nào?

Đan Hà nói:

- Còn kém Đại Xuyên ba bước.
- Ông tăng ấy bèn lễ bái, Đan Hà nói:
- Phán xét tôn túc chư phương lắm lắm, lắm lắm !
- Động Sơn nghe được nói:
- Chẳng phải Đan Hà, khó phân biệt được ngọc đá.

HÒA THƯỢNG THẠCH LÂU ở PHẦN CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ HAI của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của THẠCH ĐÀU HY THIÊN

Sư thượng đường, có ông tăng bước ra hỏi:

- Chưa hiểu rõ bốn sanh, thỉnh sư phương tiện chỉ thị !

Sư nói:

- Thạch Lâu không có vành tai.

Tăng nói:

- Mỗ đây tự biết là không đúng.

Sư nói:

- Lão tăng có lỗi không?

Chú: Bản Tổng, Nguyên, Minh không có chữ 'Ma' đặt cuối câu, nên ý câu trở thành thể khẳng định, tức có nghĩa là 'Lão tăng ta cũng có lỗi', thích hợp với câu hỏi tiếp theo của ông tăng.

Tăng nói:

- Hòa thượng lỗi ở chỗ nào?

Sư nói:

- Lỗi tại chỗ không đúng của ông.

Tăng lễ bái, sư liền đánh.

Sư hỏi tăng:

- Gần đây rời nơi nào?

Tăng đáp:

- Hán Quốc.

Sư hỏi:

- Chủ nhân nước Hán có trọng Phật pháp không?

Chú: Chữ 'Chủ nhân' bản đời Nguyên chép là 'Thiên tử'.

Tăng nói:

- May mà hỏi trúng mỗ đây, nếu hỏi trúng kẻ khác thì mang họa rồi.

Sư hỏi:

- Tại sao thế?

Tăng nói:

- Người còn không để ý đến, nói chi là trọng Phật pháp !

Sư hỏi:

- Ông thọ giới được bao nhiêu hạ rồi?

Tăng nói:

- Ba mươi hạ rồi.

Sư nói :

- Đúng là chẳng thấy có người.

Liên đánh.

HÒA THƯỢNG PHẬT ĐÀ phủ **PHỤNG TƯỜNG**
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ HAI của **THANH NGUYÊN HÀNH TU**
PHÁP TỰ của **THẠCH ĐÀU HY THIÊN**

Sư thường cầm một xâu chuỗi hạt Bồ-đề niệm ba loại danh hiệu là: Thứ nhất Thích Ca, thứ nhì Nguyên Hòa, thứ ba Phật Đà. Còn kỳ dư là oản thác khâu. Giáp vòng trở lại từ đầu. Sự tích về sư rất lạ lùng, người đương thời không thể đo lường được.

HÒA THƯỢNG HOA LÂM ở ĐÀM CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ HAI của **THANH NGUYÊN HÀNH TU**
PHÁP TỰ của **THẠCH ĐÀU HY THIÊN**

Tăng đến tham yết, vừa mới trải tọa cụ, sư nói:

- Hãy khoan, hãy khoan !

Tăng hỏi:

- Hòa thượng thấy cái gì?

Sư nói:

- Khá tiếc là đập đầu lạy làm vỡ lều chuông mất.

HÒA THƯỢNG ĐẠI DIÊN ở TRIỀU CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ HAI của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của THẠCH ĐÀU HY THIÊN

Ban sơ, sư tham yết Thạch Đầu. Thạch Đầu hỏi:

- Cái nào là tâm của ông?

Sư đáp:

- Ấy là lời lẽ vậy.

Liên bị Thạch Đầu mắng nạt đuổi ra. Trải qua chừng 10 ngày, sư lại hỏi Thạch Đầu:

- Câu trả lời mấy hôm trước nếu đã không đúng, vậy thì ngoài đó ra cái gì là tâm?

Thạch Đầu nói:

- Trừ chuyện nháy mày, nhướng mắt hãy đem tâm đến !

Sư nói:

- Chẳng có tâm để đem lại.

Thạch Đầu nói:

- Nguyên lai có tâm sao lại bảo là không tâm, không tâm hoàn toàn giống với phỉ báng.

Sư ngay lời nói đại ngộ.

Ngày khác, sư đang đứng hầu, Thạch Đầu hỏi:

- Ông là tăng tham Thiền hay tăng đi hành cước châu huyện?

Sư đáp:

- Là tăng tham Thiền.

Thạch Đầu hỏi:

- Cái gì là Thiên?

Sư đáp:

- Nhường mày chớp mắt.

Thạch Đầu:

- Trừ chuyện nhường mày chớp mắt ra, hãy đem bốn lai diện mục của ông trình ra xem !

Sư nói:

- Thỉnh Hòa thượng trừ chuyện nhường mày chớp mắt ra, hãy khám biện mõ đây !

Thạch Đầu nói:

- Ta trừ rồi đây.

Sư nói:

- Mõ đem trình Hòa thượng rồi đó.

Thạch Đầu nói:

- Ông đã đem trình rồi, vậy còn tâm ta thế nào?

Sư nói:

- Chẳng khác Hòa thượng.

Thạch Đầu nói:

- Chẳng liên quan đến chuyện của ông.

Sư nói:

- Vốn không có vật.

Thạch Đầu nói:

- Ông cũng không có vật.

Sư nói:

- Đã không có vật tức là chân vật.

Thạch Đầu nói:

- Chân vật không thể được. Tâm ông kiến lượng ý chỉ như thế, cũng phải hết sức hộ trì.

Sau sư từ già Thạch Đầu đến ẩn cư ở Linh Sơn Triều Châu người học bốn phương tụ tập đông đảo. Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Nay, người học đạo nên ý thức tâm của chính mình. Dem tâm tương thị mới có thể thấy được đạo. Thấy phần lớn người đời nay chỉ suy nghĩ so lường một lời, một điểm vừa được ẩn khả đã cho là tâm yếu. Điều đó thật ra là chưa hiểu hết. Ta hôm nay vì các ông nói ra rành rẽ, mọi người nên nghe nhận. Nhưng mà phải nên trừ bỏ tất cả mọi vọng vận tướng niệm, kiến giải, suy lường, đó chính là chân tâm của các ông đó. Tâm này lúc trần cảnh và thủ nhận tịnh mặc đều không dính dáng gì, tức tâm ấy là Phật, chẳng cần đợi tu trị. Tại sao vậy? Chính là vì ứng cơ, tùy chiếu, veo veo tự dụng, tận cùng chỗ dụng, liễu chẳng thể đắc, gọi là diệu dụng, đó là bản tâm, phải hết sức hộ trì, chẳng nên coi thường hời hợt !

Tăng hỏi:

- Người trong đó gặp nhau thì thế nào?

Sư nói:

- Đã sớm chẳng phải trong đó rồi.

Tăng hỏi:

- Trong ấy là thế nào?

Sư nói:

- Chẳng hỏi một câu.

Hỏi:

- Biển khổ sóng sâu, lấy gì làm thuyền bè?

Sư nói:

- Lấy gỗ làm thuyền bè.

Tăng nói:

- Nếu thế tức qua được đấy.

Sư nói:

- Kẻ mù sau vịn y kẻ mù trước, kẻ câm sau làm y theo kẻ câm trước.

THIÊN SƯ KHOÁNG ở DU HUYỆN ĐÀM CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ

PHÁP TỰ của THẠCH ĐÀU HY THIÊN

Ban sơ, sư đến Tào Khê lạy tháp của Lục Tổ, rồi sau đó quay lại tham yết Thạch Đầu. Thạch Đầu hỏi:

- Từ đâu tới?

Sư đáp:

- Từ Lĩnh Nam tới.

Thạch Đầu hỏi:

- Công đức đắp tượng của một tôn túc ở Lĩnh Nam thành tựu chưa vậy?

Sư nói:

- Thành tựu đã lâu rồi, nhưng còn chưa điêm nhãn.

Thạch Đầu nói:

- Há có cần phải điêm nhãn sao?

Sư nói:

- Xin thỉnh.

Thạch Đầu bèn đứng co một chân, sư lễ bái. Thạch Đầu nói:

- Ông thấy đạo lý gì mà lại lễ bái?

Sư đáp:

- Cứ như cái thấy của mõ đây thì là một đóm tuyết trên lò lửa to.

Huyền Giác nói:

- Thử hỏi xem Khoáng Râu Dài có đầy đủ con mắt đối đáp hay không có đủ con mắt đối đáp. Nếu đã có đủ con mắt thì tại sao nhờ Thạch Đầu chấm con mắt. Còn nếu không có đầy đủ con mắt thì sao lại nói 'Tượng đã thành tựu từ lâu rồi'. Vậy nên thượng như thế nào?

Pháp Đăng đáp thay:

- Hòa thượng khá là có con mắt đây !

HÒA THƯỢNG THỦY KHÔNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của THANH NGUYÊN HÀNH TU

PHÁP TỰ của THẠCH ĐÀU HY THIÊN

Một ngày nọ, sư dưới mái hành lang thấy một ông tăng bèn hỏi:

- Chuyện trong 12 thời thìn thế nào?

Tăng lặng thinh hồi lâu, sư nói:

- Chỉ được có thế thôi à?

Tăng nói:

- Trên đầu lại gắn đầu.

Sư liền đánh, nói:

- Đi đi ! Sau này sẽ làm hoặc loạn con cái nhà người ta đấy !

THIÊN SƯ LONG ĐÀM SÙNG TÍN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYỄN HÀNH TU

PHÁP TỰ của THẠCH ĐÀU HY THIÊN

Thiên sư Long Đàm Sùng Tín ở Lễ Châu, vốn con nhà bán bánh ở Chử Cung (nay là Chiết Giang), không biết tên họ là gì, chỉ biết thời niên thiếu rất anh dị. Trước kia, Hòa thượng Đạo Ngộ được Linh Giám lên thỉnh tới ngụ chùa Thiên Hoàng mà không ai biết. Nhà của sư tọa lạc trên con hẻm dẫn tới chùa, mỗi ngày sư đều đem 10 chiếc bánh cúng dường Đạo Ngộ. Đạo Ngộ ăn xong thường chừa một chiếc nói:

- Ta ban ân huệ cho ông để phúc ấm con cháu sau này.

Một ngày nọ, sư tự nghĩ: ‘Bánh là do mình mang tới, sao lại nói là tặng mình? Điều này chắc có chỉ ý gì đây, bèn tới hỏi. Đạo Ngộ nói:

- Bánh do ông mang đến, ta hoàn lại ông, có lỗi gì đâu?

Sư nghe nói bỗng phần nào lãnh hội huyền chỉ, nhân đó xin xuất gia. Đạo Ngộ nói:

- Ông trước đây tích sùng phước thiện, nay lại tín nhiệm lời ta, vậy cho pháp danh là Sùng Tín.

Đó rồi sư ân cần phục thị bên mình Đạo Ngộ.

Một hôm, sư hỏi:

- Con từ khi đến đây chưa được sư phụ chỉ thị tâm ấn !

Đạo Ngộ nói:

- Từ khi ông đến đây, ta chưa khi nào mà chẳng chỉ thị tâm yếu cho ông !

Sư hỏi:

- Chỉ chỗ nào đâu?

Đạo Ngộ nói:

- Ông bung trà đến, ta vì ông tiếp, ông đem cơm đến, ta vì ông thọ nhận, ông kính lễ, ta vì ông gặt đầu. Thử hỏi có chỗ nào là không khai thị tâm yếu ?!

Sư cuối đầu lặng thinh hồi lâu, Đạo Ngộ nói:

- Thấy tức ngay đó liền thấy, nghĩ ngợi là sai trật.

Sư ngay đó lãnh hội, bèn hỏi thêm:

- Làm sao bảo nhiệm?

Đạo Ngộ nói:

- Mặc tánh tiêu dao, tùy duyên phóng khoáng, chỉ trọn tâm phàm, chẳng riêng thắng giải.

Sau sư đến Long Đàm Lễ Dương mà ở. Có ông tăng hỏi:

- Hạt châu trên búi tóc vua Chuyển Luân ai được?

Sư đáp:

- Người chẳng ngắm nghĩa được.

Tăng hỏi:

- Được rồi để ở đâu?

Sư nói:

- Có chỗ.

Tăng nói:

- Có nơi nào thử nói ra xem !

Có ni cô đến hỏi:

- Phải như thế nào thì mới được làm tăng?

Sư hỏi:

- Làm ni cô được bao lâu rồi?

Ni cô lại hỏi:

- Có lúc nào làm tăng được không vậy?

Sư hỏi:

- Cô hiện làm thân phận gì?

Ni cô đáp:

- Hiện làm thân ni cô, sao lại không biết kia ?

Sư đáp:

- Ai mà rành cô !

Thứ sử Lý Cao hỏi:

- Thế nào là Bát nhã chân như?

Sư nói:

- Ta không có Bát Nhã chân như.

Lý Cao nói:

- May mắn được gặp Hòa thượng.

Sư nói:

- Đó là lời nói dư thừa bên ngoài.

Đức Sơn Tuyên Giám nói:

- Bấy lâu nghe tiếng Long Đàm, nay đến nơi, đàm (Đàm) cũng chẳng thấy, mà rồng (Long) cũng chẳng hiện ra.

Sư nói:

- Ông đích thân đến Đàm Rồng (Long Đàm) rồi chưa?

Đức Sơn liền thôi.

THIÊN SƯ THÚY VI VÔ HỌC núi CHUNG NAM
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của ĐAN HÀ THIÊN NHIÊN

Ban đầu, sư hỏi Thiên sư Đan Hà:

- Thế nào là thầy của chư Phật?

Đan Hà quát nạt:

- May mà tự thương xót cuộc sống, còn đi phục thị kẻ khác để làm gì?

Vô Học trở lui ba bước, Đan Hà nói:

- Sai.

Vô Học bước tới trước, Đan Hà nói:

- Sai ! Sai !

Vô Học kiễng một chân lên, quay mình một vòng, nhắm phía ngoài đi ra. Đan Hà nói:

- Đúng thì là đúng rồi, nhưng lại cô phụ chư Phật.

Thế là Vô Học lãnh ngộ Thiên chỉ.

Sư trụ Thúc Vi, Đầu Tử hỏi:

- Xin hỏi Nhị Tổ gặp Đạt Ma đắc cái gì?

Sư nói:

- Ông nay gặp ta lại đắc cái gì?

Một hôm nọ, sư tại pháp đường đi tới đi lui, Đầu Tử nghinh đón phía trước hành lễ, hỏi:

- Chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại, Hòa thượng truyền cho người khác thế nào?

Sư dừng bước đứng lại một lúc, Đầu Tử nói:

- Thỉnh cầu lão sư truyền thị !

Sư nói:

- Còn cần vá nước dơ thứ hai không?

Đầu Tử liền lễ bái trí kính mà lui ra.

Sư nói:

- Đừng có cần nhắc suy lường !

Đầu Tử nói:

- Thời vụ tới thì rẽ và mầm tự mọc ra.

Nhân sư cúng dường tượng La Hán Quế Sâm, tăng hỏi:

- Năm xưa Hòa thượng Đan Hà Thiên Nhiên đốt tượng Phật gỗ, Hòa thượng vì sao cúng dường tượng La Hán Quế Sâm?

Sư đáp:

- Đốt cũng như không đốt, cúng dường mặc ý cúng dường.

Tăng lại hỏi:

- Cúng dường La Hán, La Hán có đến không vậy?

Sư nói:

- Ông mỗi ngày còn ăn cơm không?

Tăng không lời đối đáp, sư nói:

- Cũng có chút lạnh lợi.

THIÊN SƯ NGHĨA AN núi ĐAN HÀ
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của ĐAN HÀ THIÊN NHIÊN

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư hỏi vặn lại:

- Thế nào là thượng tọa?

Tăng nói:

- Nếu như thế thì không khác nhau sao?

Sư nói:

- Nói cho ông nghe.

THIÊN SƯ TÁNH KHÔNG CÁT CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của ĐAN HÀ THIÊN NHIÊN

Có tăng đến tham yết, sư dang hai tay ra chỉ thị. Tăng bước lại gần rồi lại thối lui. Sư nói:

- Cha mẹ đều chết, mặt không lộ chút nét thương thảm.

Tăng cười ha hả, sư nói:

- Chút nữa cùng xà-lê cử ai.

Ông tặng ấy lộn mèò mà đi ra, sư nói:

- Ôi trời ôi ! Ôi trời ôi !

HÒA THƯỢNG BỒN ĐỒNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ

PHÁP TỰ của ĐAN HÀ THIÊN NHIÊN

Nhân môn tặng vẽ chân dung của sư, trình sư xem. Sư nói:

- Cái này nếu là ta thì còn trình cho ai?

Tặng nói:

- Há có phân biệt khác nhau sao?

Sư nói:

- Nếu không có phân biệt thì ông đã thu cái này rồi còn gì ?

Tặng nghĩ định thu lại, sư liền đánh nói:

- Chính là gượng ép phân biệt khác nhau đấy !

Tặng nói:

- Nếu mà như thế thì nên trình cho sư.

Sư nói:

- Thu lại đi ! Thu lại đi !

THIÊN SƯ MỄ THƯƠNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ

PHÁP TỰ của ĐAN HÀ THIÊN NHIÊN

Có tặng nhân lúc mới đến tham kiến, đi quanh Hòa thượng ba vòng, gõ giường Thiền của Hòa thượng nói:

- Không thấy chủ nhân ông quyết không đi xuống tham kiến chúng tăng.

Sư nói:

- Kiến thức vọng tình học ở đâu vậy?

Tặng nói:

- Quả nhiên chủ nhân không có ở đây.
Hòa thượng đánh ông tặng một gậy, tặng nói:

- Thiếu điều rơi vào tình thức. Ha ! Ha !

Sư nói:

- Tại đường mòn nơi thôn dã gặp một gã, có gì đáng nói đâu?

Tặng nói:

- Thôi cứ tạm tham kiến tặng chúng vậy !

THIÊN SƯ VIÊN TRÍ (779 - 835) núi ĐẠO NGÔ
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của DƯỢC SƠN DUY NGHIÊM

Thiền sư Viên Trí, cũng gọi là Tông Trí, họ Trương, người Hải Hôn Dự Chương (nay là huyện Vĩnh Tu Giang Tây). Sư xuất gia từ thuở còn thơ, nương theo Hòa thượng Bàn mà thọ giới thụ giáo. Dự vào pháp hội của Dược Sơn, mật kế tâm ấn. Một hôm, Thiền sư Duy Nghiễm hỏi sư:

- Ông đi đâu đó?

Sư đáp:

- Đi chơi núi.

Dược Sơn nói:

- Không rời nhà này. Nói mau ! Nói mau !

Sư nói:

- Qua trên núi trắng như tuyết, cá dưới đáy động lội gáp không dừng.

Trong lúc sư và Vân Nham đang đứng hầu một bên, Thiền sư Dược Sơn nói:

- Lý trí không đạt tới chỗ, kỹ giảng nói. Giảng nói rồi liền đọa nhập loài súc sanh. Trí Đầu đà nghĩ thế nào?

Viên Trí bèn đi ra ngoài, Vân Nham hỏi Dược Sơn:

- Sư huynh Viên Trí vì sao không ứng đáp Hòa thượng?

Dược Sơn đáp:

- Ta hôm nay đau lưng, Viên Trí đã lãnh hội rồi đây, ông đi hỏi thử xem !

Vân Nham bèn đi hỏi Viên Trí:

- Vừa rồi sao sư huynh không ứng đáp Hòa thượng?

Viên Trí nói:

- Sư đệ đi hỏi Hòa thượng xem !

Có ông tăng hỏi Vân Cư:

- Thiền kỵ nói giảng là thế nào?

Vân Cư đáp:

- Lời nói ấy rất độc.

Tăng lại hỏi:

- Thế nào là lời nói tối độc?

Vân Cư đáp:

- Một gậy đập chết rồng rắn.

Lúc Vân Nham sắp thị tịch sai người đem thư quyết biệt đến. Sư mở thư xem xong nói:

- Vân Nham không lãnh hội. Tiếc là lúc trước không nói cho y nghe. Tuy nhiên, dầu là như thế, rốt lại cũng không uổng là đệ tử Dược Sơn.

Huyền Giác nói:

- Người xưa nói như thế, có lãnh hội chưa vậy?

Lại nói:

- Vân Nham lúc đó không lãnh hội, các ông thử nói xem từ đâu mà có thể nói Vân Nham không lãnh hội?

Thiền sư Dược Sơn thượng đường nói:

- Ta có một câu nói, chưa từng nói với ai.

Sư bước ra nói:

- Con theo Hòa thượng lại.

Tăng hỏi Dược Sơn:

- Một câu nói, nói thế nào?

Dược Sơn nói:

- Chẳng phải lời nói.

Sư nói:

- Đã sớm nói rồi.

Sư đang nằm, Bại Thọ nói:

- Làm gì thế?

Sư nói:

- Che trùm.

Bại Thọ nói:

- Nằm đúng hay là ngồi đúng?

Sư nói:

- Đều không từ hai phía.

Bại nói:

- Vậy sao lại phải che trùm?

Sư nói:

- Đừng nói loạn xạ thế.

Sư thấy Bại Thọ đang ngồi, bèn nói:

- Làm gì thế?

Bại nói:

- Kính lạy.

Chú: Nguyên văn 'Hòa nam', nghĩa là kính lễ, kính lạy.

Sư nói:

- Cách hồi này bao lâu rồi?

Bại nói:

- Vừa đúng.

Đoạn phát tay áo bước ra.

Sư cầm chiếc nón mê bước ra, Vân Nham nói:

- Làm gì thế?

Sư nói:

- Có chỗ dùng.

Vân nói:

- Gió mưa tới thì làm sao?

Sư nói:

- Thì che trùm vậy.

Nham nói:

- Y còn có nhận che trùm không?

Sư nói:

- Tuy là như thế, nhưng không rơi sót.

Nhân Qui Sơn hỏi Vân Nham:

- Vậy chứ Bồ-đề lấy gì làm tòa?

Vân Nham đáp:

- Lấy vô vi làm tòa.

Vân Nham hỏi lại Qui Sơn, Qui Sơn nói:

- Lấy chư pháp không làm tòa.

Qui Sơn lại sang qua hỏi sư thế nào, sư đáp:

- Ngồi thì cứ mặc y ngồi, nằm thì cứ mặc y nằm. Có một người không ngồi, không nằm. Nói mau, nói mau !

Qui Sơn hỏi:

- Sư từ nơi nào đến?

Sư đáp:

- Đi thăm người bệnh tới đây.

Qui Sơn hỏi:

- Có bao nhiêu người bệnh?

Sư nói:

- Có người bệnh, có người không bệnh.

Qui Sơn hỏi:

- Người không bệnh há có phải là Đầu đà Trí đó chăng?

Sư nói:

- Bệnh với không bệnh chẳng có liên can gì đến chuyện khác.

Nói mau, nói mau !

Tăng hỏi:

- Muôn dặm không mây cũng chưa phải là trời bốn lai, thế nào là trời bốn lai?

Sư đáp:

- Hôm nay phơi lúa mạch tốt đấy.

Hỏi:

- Bồ-tát không thần thông tại sao dấu chân lại khó tìm?

Sư nói:

- Đồng đạo mới biết được.

Hỏi:

- Hòa thượng có biết không?

Sư nói:

- Không biết.

Hỏi:

- Tại sao lại không biết?

Sư nói:

- Ông không hiểu lời của ta.

Vân Nham hỏi:

- Thói nhà sư huynh thế nào?

Sư nói:

- Chỉ dạy cho ông để làm nổi cái gì?

Nham hỏi:

- Không có cái đó từ bao lâu rồi?

Sư nói:

- Rễ mầm vẫn còn sấp rít lắm.

Lại hỏi:

- Thế nào là chỗ rấn sức thời nay?

Sư nói:

- Ngàn người gọi không quay đầu thì mới có chút phần.

Hỏi:

- Bỗng nhiên lửa dậy thì thế nào?

Sư nói:

- Có thể đốt cả sơn hà đại địa.

Sư hỏi tăng:

- Trừ ngôi sao và lửa bùng, thế nào là lửa?

Tăng đáp:

- Không phải lửa.

Có một ông tăng khác lại hỏi:

- Có thấy lửa không?

Sư đáp:

- Thấy.

Hỏi:

- Thấy khởi từ đâu?

Sư nói:

- Trừ ra đi, đứng, nằm, ngồi xin cứ hỏi một câu.

Nam Tuyền thị chúng rằng:

- Pháp thân có gồm đủ tứ đại không? Có ai nói được sẽ cho y một cái thất lung.

Sư nói:

- Tánh địa chẳng không, không chẳng tánh địa. Đó là địa đại tứ đại cũng như thế.

Nam Tuyền không nuốt lời hứa trước đó, bèn cho sư một cái thất lung.

Sư thấy Vân Nham khó ở, bèn nói với Nham rằng:

- Rời khỏi xác lậu tử này rồi đi về đâu để gặp nhau?

Nham nói:

- Gặp lại nhau nơi chỗ không sanh, không diệt.

Sư nói:

- Sao chẳng nói: 'Ngay cả nơi không sanh, không diệt cũng không cầu gặp nhau'?

Sư thấy Vân Nham sửa giày cỏ hỏi:

- Làm gì thế?

Nham nói:

- Đem rách bướm sửa rách bướm.

Sư nói:

- Sao không nói: ‘Tức rách bướm cũng không phải rách bướm’?

Sư nghe tăng niệm kinh Duy Ma bèn nói:

- Tám ngàn Bồ-tát cùng 500 Thanh văn đều muốn theo Văn Thù

Sư Lợi đi đến chỗ nào?

Ông tăng ấy không thể đối đáp, sư liền đánh. Sau đó, tăng hỏi Hòa Sơn. Hòa Sơn nói thay:

- Cho thị giả mới hợp.

Sư xuống núi đến Ngũ Phong, Ngũ Phong hỏi:

- Có hiểu thấu lão túc Dược Sơn không?

Sư đáp:

- Không hiểu biết.

Ngũ Phong hỏi:

- Vì sao mà lại không hiểu?

Sư nói:

- Không hiểu, không hiểu !

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư bước xuống giường Thiền làm dáng bộ nữ nhân cúi lạy, nói:

- Tạ ông từ phương xa đến, đều không đối đãi.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư đáp:

- Đông Độ chưa từng gặp.

Hỏi:

- Thiết trai cúng tiên sư, xin hỏi tiên sư có đến không vậy?

Sư nói:

- Mọi người thiết trai để làm gì?

Hỏi:

- Trên đầu lọng báu sanh vẫn chưa có thể nói là mình đúng là thế nào?

Sư nói:

- Hãy nghe y đi !

Hỏi:

- Hòa thượng thì thế nào?

Sư đáp:

- Ta không có cái ấy.

Thạch Sương hỏi:

- Sau khi sư trăm năm, nếu có người hỏi đến chuyện cứu cánh (Nguyên văn 'Cực tặc') thì nói với họ thế nào?

Sư gọi sa-di, sa-di lên tiếng dạ.

Sư nói:

- Hãy thêm nước vô tịnh bình !

Sư lặng thinh hồi lâu rồi hỏi Thạch sương:

- Mới vừa rồi hỏi cái gì?

Thạch Sương nêu lại câu hỏi, sư liền đứng dậy đi.

Ngày khác, Thạch Sương lại hỏi:

- Một miếng xương của Hòa thượng gõ kêu như tiếng đồng đi về đâu vậy?

Sư gọi thị giả, thị giả ứng tiếng dạ. Sư nói:

- Đến năm con lừa đầy !

Sư tháng 9 năm Ất Mão bị bệnh nặng phải chịu khổ, tăng chúng thăm hỏi an ủi thân thể. Sư nói:

- Có nhận không có thưởng, các ông có biết chăng?

Chúng đều buồn bã khóc thút thít. Ngày 11 sắp ra đi, sư nói với chúng rằng:

- Ta phải đi xa về phương Tây, lý không thể ở lại phương Đông.

Nói dứt lời là qua đời, thọ 67 tuổi. Làm lễ trà-tỳ thân được linh cốt mấy miếng, xây tháp ở bên góc núi Thạch Sương, sắc thụy Tu Nhất Đại Sư, tháp gọi Bảo Tướng.

**THIÊN SƯ VÂN NHAM ĐÀM THẠNH Ở ĐÀM CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của DƯỢC SƠN DUY NGHIÊM**

Sư họ Vương, người Chung Lăng Kiến Xương. Từ thuở thiếu niên sư đã xuất gia ở Thạch Môn. Ban sơ, sư tham yết Thiên sư Bách Trọng Hoài Hải mà chưa ngộ huyền chỉ, nhưng vẫn thị phụng bên mình Hoài Hải 20 năm. Sau khi Bách Trọng qui tịch, sư bèn đến tham yết Dược Sơn, ngay lời nói là kế hội. Một hôm, Dược Sơn hỏi sư:

- Ông ngoài tại Bách Trọng Hoài Hải ra, còn đến đâu nữa mới tới đây?

Sư nói:

- Từng từ Quảng Nam đến đây.

Dược Sơn hỏi:

- Nghe nói ngoài cửa Đông thành Quảng Châu có một tảng đá bị quan cai trị châu dời đi phải không?

Sư nói:

- Không riêng quan cai trị châu mà người cả nước cũng không nhúc nhích nổi.

Dược Sơn lại hỏi:

- Nghe nói ông biết múa sư tử (hoặc hiểu là múa lân) phải không?

Sư đáp:

- Đúng vậy.

Dược Sơn hỏi:

- Múa được mấy suất?

Sư đáp:

- Múa được sáu suất.

Dược Sơn nói:

- Ta cũng múa được.

Sư hỏi:

- Hòa thượng múa được mấy suất?

Sơn đáp:

- Ta chỉ múa được một suất.

Sư nói:

- Một tức sáu, mà sáu tức một.

Sau sư đến Qui Sơn, Qui Sơn hỏi:

- Thờ nghe trưởng lão tại Dược Sơn múa sư tử phải không?

Sư đáp:

- Đúng vậy.

Qui Sơn hỏi:

- Múa mãi hay có lúc cũng nghỉ?

Sư nói:

- Cần múa thì múa, cần nghỉ thì nghỉ.

Hỏi:

- Lúc nghỉ thì sư tử ở tại đâu?

Sư nói:

- Cát thôi, cát thôi !

Hỏi:

- Chư Thánh từ xưa đi về đâu?

Sư lặng thinh hồi lâu rồi nói:

- Làm chi, làm chi?

Hỏi:

- Tạm thời chẳng tại, giống như người chết thì thế nào?

Sư nói:

- Nên đem chôn thôi.

Hỏi:

- Người hết sức bảo nhiệm với cái đó là một hay là hai?

Sư nói:

- Một khúc lụa mộc là một đoạn hay là hai đoạn?

Động Sơn nghe được nói:

- Như người leo cây.

Sư đang nấu trà, Đạo Ngô hỏi:

- Nấu cho ai uống vậy?

Sư nói:

- Có một người cần uống.

Đạo Ngô nói:

- Sao không bảo y tự nấu?

Sư nói:

- May mà có Thạnh mỗ đây.

Sư hỏi Thạch Sương:

- Từ đâu lại?

Sương đáp:

- Từ chỗ Qui Sơn lại.

Sư hỏi:

- Ở tại nơi đó được bao lâu?

Sương nói:

- Tạm qua đông hạ.

Sư nói:

- Nếu thế thì thành như núi lâu đài rồi vậy.

Sương nói:

- Tuy tại nơi đó nhưng lại không biết.

Sư nói:

- Nơi đó cũng chẳng tri, chẳng thức.

Thạch Sương không lời đối đáp. Về sau, Đạo Ngô nghe được nói:

- Được thân tâm vô đạo pháp thế nào ấy !

Về sau, sư cư ngụ núi Vân Nham Du huyện Đàm Châu. Một hôm, sư nói với chúng rằng:

- Có một đứa con nhà người, nếu hỏi thì không có điều gì hỏi
đáp không được.

Động Sơn hỏi:

- Trong nhà nó có bao nhiêu sách vở?

Sư đáp:

- Một chữ cũng không.

Hỏi:

- Thế sao có nhiều tri thức vậy?

Sư nói:

- Đêm ngày không từng ngủ.

Hỏi:

- Hỏi một vấn đề được không?

Sư nói:

- Đáp được mà không thèm nói.

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu lại?

Đáp:

- Từ chỗ đốt thêm hương lại.

Sư hỏi:

- Có thấy Phật không?

Đáp:

- Thấy.

Sư hỏi:

- Thấy nơi nào?

Đáp:

- Thấy ở hạ giới.

Sư nói:

- Phật xưa ! Phật xưa !

Đạo Ngô hỏi:

- Đức đại từ đại bi có ngàn tay, ngàn mắt, mắt nào là mắt Chánh
nhãn?

Sư nói:

- Như lúc không có đèn quơ được cái gỏi thì thế nào?

Đạo Ngô nói:

- Mỗ lãnh hội rồi ! Mỗ lãnh hội rồi !

Sư nói:

- Lãnh hội thế nào?

Đạo Ngô nói:

- Toàn thân đều là mắt.

Sư đang quét sân, Qui Sơn nói:

- Chà, cực khổ dữ a !

Sư nói:

- Nên biết là không cực khổ.

Qui Sơn nói:

- Nếu thế là có mặt trăng thứ hai rồi

Chú: Nguyên văn 'Đệ nhị nguyệt'.

Sư đưa cây chổi lên hỏi:

- Cái này là mặt trăng thứ mấy?

Qui Sơn cúi đầu đi thẳng.

Huyền Sa nghe chuyện nói:

- Đó là mặt trăng thứ hai đấy !

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu lại?

Đáp:

- Từ chỗ nói chuyện với đá lại.

Sư hỏi:

- Đá có gặt đầu không vậy?

Tăng không lời đối đáp, sư nói:

- Lúc chưa hỏi là đã gặt đầu.

Sư đang làm giày, Động Sơn hỏi:

- Nơi sư cầu xin nhần tinh chẳng biết có được không?

Sư hỏi:

- Nhãn tinh của ông cho ai rồi?

Đáp:

- Lương Giới mỗ không có.

Sư nói:

- Dù cho có đi nữa, ông hướng nơi nào mà trước thủ?

Động Sơn không lời đối đáp, sư hỏi:

- Xin nhãn tinh có phải là nhãn không?

Đáp:

- Không phải nhãn.

Sư liền nạt.

Sư hỏi ni cô (Nguyễn văn ‘ni chúng’, không có nghĩa là chúng ni cô mà chỉ là một người trong ni chúng):

- Cha cô còn sống không?

Đáp:

- Thừa còn.

Sư hỏi:

- Tuổi tác bao nhiêu?

Đáp:

- Tuổi đã 80.

Sư nói:

- Cô còn một người cha tuổi không phải 80, có biết không?

Ni cô nói:

- Há cũng giống như cha con đến chãng?

Sư đáp:

- Dạng như cha cô đến cũng chỉ là hàng con cháu thôi.

Động Sơn nói:

- Dù cho không phải dạng ấy đến cũng là hàng con cháu.

Tăng hỏi:

- Một niệm vừa dấy lên là đã rơi vào ma giới thì thế nào?

Sư nói:

- Ông nhân cái gì mà từ Phật giới đến?

Tăng không lời đối đáp. Sư hỏi:

- Lãnh hội không?

Đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Đừng nói thể thủ không được, dù cho thể thủ được đi nữa, cũng chỉ là bên phải, bên trái.

Sư hỏi ông tăng:

- Nghe nói ông biết bói phải không?

Đáp:

- Thừa phải ạ !

Sư nói:

- Thử bói lão tăng xem nào !

Tăng không lời đối đáp.

Động Sơn nói thay:

- Thỉnh Hòa thượng cho biết ngày sanh, tháng đẻ !

Năm Đường Hội Nguyên nhằm tháng 10 năm Tân Dậu sư bệnh nặng. Ngày 26 tắm gội xong, gọi chủ sự tăng phải chuẩn bị tiệc chay, ngày mai có vị thượng tọa ra đi. Đến ngày 27, tuyệt nhiên không thấy ai đi đâu cả. Đến đêm sư qui tịch, thọ 60 tuổi trà-tỳ được xá-lợi hơn 1.000 viên, chôn trong mồ đá. Sắc thụ Vô Trụ Đại Sư, tháp tên Tịnh Thắng.

PHẦN PHỤ LỤC:

Thuở thiếu niên, sư xuất gia tại Thạch Môn, rồi tham học hơn 20 năm tại pháp hội của Bách Trượng Hoài Hải mà cũng không thể khế hiệp cơ duyên. Sau sư đến chỗ Dược Sơn, Hòa thượng hỏi:

- Từ đâu đến?

Sư đáp:

- Từ chỗ Bách Trượng đến.

Dược Sơn hỏi:

- Hòa thượng Bách Trượng dạy tăng đồ lời gì?

Sư đáp :

- Hòa thượng Bách Trượng thường nói: ‘Ta có một câu nói, trăm vị đều đầy đủ’.

Dược sơn nói :

- Mặn là vị mặn, lạt là vị lạt, không mặn không lạt là vị thông thường, thế nào là một câu nói đầy đủ trăm vị ?

Sư không lời đối đáp, Dược sơn hỏi :

- Đối với chuyện sống chết trước mắt, ông có biện pháp gì ?

Sư đáp:

- Trước mắt không có sống chết.

Dược Sơn hỏi:

- Ông ở tại Bách Trượng được bao lâu?

Sư đáp:

- Đã 20 năm.

Dược Sơn nói:

- Ông ở chỗ Bách Trượng hai mươi năm mà vẫn chưa trừ bỏ tục khí.

Lại có một hôm, sư đang đứng hầu bên cạnh.

Dược Sơn hỏi:

- Bách Trượng còn nói pháp gì nữa?

Sư đáp:

- Có lúc nói: ‘Ngoài ba câu tỉnh ngộ, trong sáu câu lãnh hội’.

Dược Sơn nói:

- Cách xa ba ngàn dặm, cũng mừng không dính dáng gì.

Lại hỏi:

- Còn thuyết giảng pháp gì nữa?

Sư đáp:

- Có lúc thượng đường, đại chúng vừa tụ tập đông đủ thì Hòa thượng lấy gậy đánh đuổi hết, rồi lại gọi đại chúng. Đại chúng vừa quay đầu lại, Hòa thượng hỏi: ‘Là cái gì?’.

Dược Sơn nói:

- Sao chẳng nói chuyện này trước? Hôm nay nhờ có ông mà thấy được huynh Hoài Hải.

Sư vừa nghe liền tỉnh ngộ ngay.

(Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên quyển 5)

HÒA THƯỢNG HOA ĐÌNH THUYỀN TỬ
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của DƯỢC SƠN DUY NGHIÊM

Sư tên Đức Thành, là pháp tự của Dược Sơn. Sư thường tại bến Hoa Đình Ngô Giang, thả một chiếc thuyền nhỏ, người đương thời gọi là Hòa thượng Thuyền Tử (Hòa thượng Chèo Thuyền). Sư thường nói với bạn đồng tham là Đạo Ngô rằng:

- Sau này có vị tọa chủ nào lanh lợi chỉ đến đây một người.

Sau đó Đạo Ngô kích phát, khuyên Hòa thượng Thiện Hội ở Kinh Khẩu đến tham yết sư. Sư hỏi:

- Tọa chủ trụ ở chùa nào?

Thiện Hội đáp:

- Chùa (tự) thì không trụ. Mà trụ thì không giống (tự).

Chú: Thiện Hội chơi chữ vì chữ Tự (壽) đầu là chùa, còn chữ Tự (似) sau là tương tự, tức giống.

Sư hỏi:

- Không tương tự thì tương tự cái giống gì?

Thiện Hội đáp:

- Trước mắt không có tương tự.

Sư nói:

- Học được từ nơi nào vậy?

Hội đáp:

- Nơi chẳng phải tai mắt có thể đến được.

Sư cười nói:

- Một câu hiệp đầu ngữ (câu nói hồ đồ) muôn năm cây cột lừa.

Rời lưỡi câu ba tác, nói mau, nói mau !

Chú: Nguyên văn ‘Hệ lư quyết’, nghĩa đen là cây cột lừa bên đường. Thiên tông dùng từ này dụ cho sự cột trói khi người học chấp trước vào một kiến giải, dù kiến giải đó có thâm sâu cách mấy đi nữa. Bỏ nhợ câu ngàn thước, ý tại thâm sâu (bắt con cá vảy vàng).

Thiền Hội nghĩ định mở miệng, sư dùng cây chèo đập té xuống sông, nhân đó mà đại ngộ. Sư ngay đó lật úp thuyền xuống nước mà chết. Không biết sau rồi sao nữa.

PHẦN PHỤ LỤC

Thiền sư Thuyền Tử Đức Thành ở Hoa Đình Tú Châu, tiết tháo cao vợi, độ lượng bất quần. Từ khi được ấn tâm nơi Dược Sơn sư cùng Đạo Ngô, Vân Nham làm bạn đồng đạo thâm giao. Kịp khi rời Dược Sơn, sư nói với hai đồng chí hữu rằng:

- Các ông nên y cứ mỗi người một phương, kiên lập tông chỉ của Dược Sơn. Tôi bản tính mộc mạc, chỉ thích sơn thủy, vui tình tự nhiên, chẳng có được gì. Sau này biết chỗ của tôi ở, nếu gặp tọa chủ nào lanh lợi, chỉ một người lại, hoặc có thể dùi mài, trao cho y sở đắc một đời, để báo ơn cho tiên sư.

Nói đoạn liền chia tay nhau.

Thời nhân chẳng biết tiết tháo cao vợi của sư, nên gọi là Hòa thượng Chèo Đò (Thuyền Tử Hòa thượng). Ngày kia, sư đang đậu thuyền bên bờ sông ngồi chơi thì có vị quan nhân hỏi:

- Thế nào là công việc thường ngày của Hòa thượng?

Sư cất mái chèo lên nói:

- Lãn hội không?

Vị quan nhân đáp:

- Không lãn hội.

Sư nói:

- Khuấy chèo động sóng trong, cá vảy vàng hiếm gặp.

Chú: Ý nói từ lâu chờ đợi người ngộ pháp mà hiếm khi gặp.

Sư có kệ rằng:

Bài 1

Nguyên văn:

三十年來坐釣臺

鉤頭往往得黃能
今鱗不遇空勞力
收取絲綸歸去來

Phiên âm:

Tam thập niên lai tọa điều đài
Câu đầu vãng vãng đặc hoàng năng (1)
Kim lân bất ngộ không lao lực
Thâu thủ ty luân qui khứ lai

Tạm dịch:

*Ba mươi năm nay bến câu ngòi
Đầu lười lâu lâu được ba ba
Vẫy vàng không gặp lao lực uổng
Cuốn phăng dây nhợ quay về thôi.*

Chú (1): 'Hoàng năng' là con ba ba thần. Theo sách Tả Truyện khi xưa vua Nghiêu giết thần cá cốn ở Vũ Sơn. Thần này hóa ra con ba ba thần ba cẳng lặn xuống vực Vũ Uyên. Cũng có thuyết nói thần này hóa ra con gấu lặn xuống Vũ Uyên, nhưng xét thấy vô lý vì con gấu làm sao sống dưới vực sâu. Có lẽ do con ba ba thần được viết bằng chữ 'Năng' có ba chấm ở dưới, bị chấm lầm thêm một chấm thành chữ 'Hùng' là gấu chãng?

Bài 2

Nguyên văn:

千尺絲綸直下垂
一波纔動萬波隨
夜靜水寒魚不食
滿船空載月明歸

Phiên âm:

Thiên xích ty luân trực hạ thùy
Nhất ba tài động vạn ba tùy
Đạ tịnh thủy hàn ngư bất thực
Mãn thuyền không tải nguyệt minh qui.

Tạm dịch:

Ngàn thước nhợ dây buông thẳng câu

*Đợt sóng vừa nhô muôn sóng vờn
Nước lạnh đêm khuya không cá đớp
Đầy thuyền chở rỗng ánh trăng thâu.*

Bài 3

Nguyên văn:

三十年來海上遊
水清魚現不吞鉤
釣竿斫盡重栽竹
不計功程得便休

Phiên âm:

Tam thập niên lai hải thượng du
Thủy thanh ngư hiện bất thôn câu
Điếu can chước tận trùng tài trúc
Bất kế công trình đắc tiện hưu

Tạm dịch:

*Ba mươi năm qua trên biển dôi
Nước trong cá hiện chẳng ăn mồi
Cần câu gảy hết trồng lại trúc
Chẳng kể công trình được mới thôi.*

Bài 4

Nguyên văn:

有一魚兮偉莫裁
混融包納信奇哉
能變化吐風雷
下線何曾釣得來

Phiên âm:

Hữu nhất ngư hề vĩ mạc tài
Hỗn dung bao nạp tín kỳ tai
Năng biến hóa, thổ phong lôi
Hạ tuyến hà tăng điếu đắc lai

Tạm dịch:

Có con cá kia lớn 'dễ tài'

*Hồn dung bao nạp lạ làm sao
Hay biến hóa, nhả gió sét
Thả nợ chưa từng câu được nào.*

Bài 5

Nguyên văn:

別人祇看採芙蓉
香氣長粘遶指風
兩岸映一船紅
何曾解染得虛空

Phiên âm:

Biệt nhân chỉ khan thái phù dong
Hương khí trường niêm nhiều chỉ phong
Lưỡng ngạn ánh, nhất thuyền hồng
Hà tăng giải niêm đắc hư không

Tạm dịch:

*Người ngoài chỉ thấy hái phù dong
Hương khí dính hoài quanh chỉ phong
Hai bờ chói, một thuyền hồng
Chưa từng giải niêm được hư không.*

Bài 6

Nguyên văn:

問我生涯祇是船
四孫各自親機緣
不由地不由天
除却蓑衣無可傳

Phiên âm:

Vấn ngã sanh nhai chỉ thị thuyền
Tứ tôn các tự đồ cơ duyên
Bất do địa, bất do thiên
Trừ khước thoa y vô khả truyền

Tạm dịch:

Hỏi tớ sanh nhai chỉ nhờ thuyền

*Cháu con đều tự thấy cơ duyên
Chẳng do đất, chẳng tại trời
Trừ áo toi ra chẳng thể truyền.*

Về sau, Đạo Ngô đến Kinh Khâu gặp lúc Giáp Sơn đang thượng
đương thì có tăng hỏi:

- Thế nào là pháp thân?

Sơn đáp:

- Pháp thân không hình tướng.

Hỏi:

- Thế nào là pháp nhãn?

Sơn đáp:

- Pháp nhãn không vết trầy.

Đạo Ngô vụt cười ngất, Sơn bèn bước xuống tòa thỉnh hỏi Đạo
Ngô:

- Mỗ đây vừa rồi đôi đáp với ông tăng chắc có điều gì không
đúng, đến nỗi khiến thượng tọa cười ngất. Xin thượng tọa đừng tiếc
sén từ bi chỉ giáo !

Ngô nói:

- Hòa thượng xuất thế dạy chúng sanh nhưng chưa được chỉ
giáo.

Sơn nói:

- Mỗ đây nói chỗ nào không đúng, xin thuyết phá giùm !

Ngô nói:

- Mỗ đây rớt lại cũng không nói, thỉnh Hòa thượng hãy đến chỗ
Thuyền Tử ở Hoa Đình đi !

Sơn hỏi:

- Người ấy thế nào?

Ngô nói:

- Người ấy trên đầu không có miếng ngói che, dưới không có
mảnh đất cắm dùi. Hòa thượng nếu đi, phải thay đổi y phục mà đến.

Sơn bèn giải tán đại chúng, sửa soạn hành trang đến thẳng Hoa
Đình. Thuyền Tử vừa thấy liền hỏi:

- Đại đức trụ ở chùa nào?

Sơn nói:

- Chùa (tự) tức không trụ, trụ tức không giống (tương tự).

Chú: Đây là Sơn chơi chữ vì chữ 'Tự' (寺) đầu nghĩa là chùa còn chữ 'Tự' (似) cuối là tương tự.

Sư nói:

- Không giống thì giống cái gì?

Sơn nói:

- Không phải sự vật trước mắt.

Sư nói:

- Học ở đâu được vậy?

Sơn nói:

- Không phải chỗ mắt tai đến được.

Sư nói:

- Một câu hồ đồ ngữ, muôn kiếp cọc cọt lừa.

Sư lại hỏi:

- Thả dây tơ ngàn thước, ý tại câu đằm sâu. Rời lưỡi câu ba tấc, ông sao không nói?

Sơn vừa định mở miệng liền bị đập một mái chèo té đùng xuống sông. Sơn vừa leo lên thuyền, sư lại nói:

- Nói ! Nói !

Sơn vừa định mở miệng, sư lại đánh. Sơn bỗng nhiên đại ngộ, liền gật đầu ba cái. Sư nói:

- Đầu cần dây nhợ tùy ông nắm, chẳng đụng chạm sóng trong, ý chỉ vốn khác.

Sơn liền hỏi:

- Quăng nhợ ném câu, ý chỉ sư thế nào?

Sư nói:

- Nhợ nổi phêu nước trong có thể biện biệt ý có không.

Sơn nói:

- Lời lẽ mang huyền ý mà không có thông lộ, đầu lưỡi đang nói mà không có nói.

Sư nói:

- Câu hết tận sóng sông, mới gặp cá vảy vàng.

Sơn bèn bịt tai. Sư nói:

- Như thế ! Như thế !

Rồi dặn rằng:

- Ông từ nay nên giấu thân nơi không dấu vết, chỗ không dấu vết chẳng giấu thân. Ta 30 năm nơi Dược Sơn chỉ rõ có việc này. Ông nay đã được, ngày sau không nên trụ chỗ chợ búa, xóm làng, mà nên hướng về nơi núi sâu, bên cạnh lười bữa tìm một người, nửa kẻ tiếp tục đạo pháp, đừng để dứt tuyệt.

Sơn bèn từ giã ra đi mà cứ quay đầu lại nhìn mãi, sư bèn gọi:

- Xà-lê !

Sơn bèn quay đầu lại, sư cất mái chèo nói:

- Ông cho là còn có việc khác à?!

Nói xong lật úp thuyền xuống nước mà chết.

(Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên quyển 5)

**THIÊN SƯ BẠI THỌ TUỆ TỈNH Ở TUYÊN CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của DƯỢC SƠN DUY NGHIÊM**

Động Sơn tham yết sư, sư hỏi:

- Tới để làm gì?

Động Sơn đáp:

- Tới để thân gần Hòa thượng.

Chú: Nguyên văn 'Thân cận' nghĩa là tiếp cận với Thiên sư và học tập Thiên pháp.

Sư nói:

- Nếu nói về thân gần thì cần gì đến cử động hai miếng da làm gì ?

Chú: Nguyên văn 'Lưỡng phiến bì', nghĩa đen là hai miếng da, ý chỉ cái miệng.

Động Sơn không lời đối đáp.

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Con mèo trèo lên cây lộ trụ.

Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Hãy hỏi cây lộ trụ đi !

SA-DI CAO

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYỄN HÀNH TU PHÁP TỰ của DƯỢC SƠN DUY NGHIÊM

Ban đầu, Dược Sơn mới trụ am, sa-di Cao tham kiến Dược Sơn.

Dược Sơn hỏi:

- Từ đâu lại?

Đáp:

- Từ Nam Nhạc đến.

Dược Sơn hỏi:

- Định đi về đâu?

Đáp :

- Đến Giang Lăng thọ giới.

Dược Sơn hỏi:

- Thọ giới để làm gì?

Đáp:

- Để khỏi sanh tử.

Dược Sơn hỏi:

- Có một người không thọ giới mà cũng khỏi sanh tử, ông có biết không?

Cao nói:

- Nếu nói như vậy thì giới luật của Phật còn có tác dụng gì?

Dược Sơn nói:

- Còn câu nệ ngôn từ đấy !

Bèn gọi duy-na đến nói:

- Gã sa-di què này không kham nổi công việc nặng nhọc, hãy an bày ở phòng phía sau am ! (Hàm ý tình ngộ chưa triệt để)

Dược Sơn lại nói với Vân Nham và Đạo Ngộ:

- Mới vừa rồi có một gã sa-di đến, chính là kẻ có căn cội.

Đạo Ngộ nói:

- Không nên tin hoàn toàn, phải khám nghiệm lại một lần mới được.

Thế là Dược Sơn lại hỏi sa-di Cao:

- Nghe nói kinh đô Trường An rất huyền ảo?

Sa-di Cao đáp:

- Nước ta vẫn an tịnh.

Dược Sơn hỏi:

- Ông nhờ xem kinh mà học đến như thế, hay là nhờ thỉnh giáo người khác mà học đến như thế?

Đáp:

- Không do xem kinh mà học đến thế, mà cũng không do thỉnh giáo kẻ khác mà học đến thế.

Dược Sơn lại hỏi:

- Có rất nhiều người không xem kinh, lại cũng chẳng thỉnh giáo, sao không học đến như thế?

Sa-di Cao đáp:

- Chẳng phải họ học không đến, mà do chẳng tiếp thu.

Sư bèn từ giã Dược sơn đi trụ am. Sơn nói:

- Sanh tử là việc lớn, sao không thọ sa-di giới đi?

Sư nói:

- Biết chuyện ấy rồi gọi cái gì là giới.

Dược Sơn nạt:

- Cái gã sa-di lảm lời này ! Hãy trụ am nơi chỗ gần đây để còn gặp !

Sau khi trụ am, có một lần sư đội mưa đến thăm viếng Dược Sơn. Dược Sơn hỏi:

- Ông đến đó à?

Cao đáp:

- Đúng vậy.

Dược Sơn nói:

- Ướt át quá đi thôi !

Sa-di Cao nói:

- Đừng có nói điệu thương xót như thế !

Chú: Nguyên văn 'Bất xuy đả giá cá cổ địch' có nghĩa là đừng có đánh trống, thổi sáo như thế!

Vân Nham nói:

- Ngay da còn không có, nói gì đến đánh trống !

Đạo Ngô nói:

- Ngay cả trống còn không có, nói gì đến đánh da !

Dược Sơn nói:

- Khúc hòa điệu hôm nay tuyệt hảo.

Tăng hỏi:

- Một câu còn có chỗ không đến chăng?

Sư đáp:

- Chưa qua đời.

Lúc khai trai đàn, Dược Sơn tự đánh trống. Sa-di Cao tay cầm bát múa may đi vào trai đường, Dược Sơn bèn quăng bỏ dùi trống hỏi:

- Khúc nhạc thứ mấy vậy?

Cao đáp:

- Khúc thứ hai.

Dược Sơn hỏi:

- Thế nào là khúc thứ nhất?

Sa-di Cao thọc bát vô thùng cơm xúc một vá lớn rồi đi ra.

**THIÊN SƯ BÁCH NHAN MINH TRIẾT Ớ NGẠC CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ**

PHÁP TỰ của DƯỢC SƠN DUY NGHIÊM

Động Sơn cùng Mật Sư Bá đồng tới tham yết, sư hỏi:

- Xà-lê gần đây rời nơi nào?

Động Sơn nói:

- Gần đây rời Hồ Nam.

Sư hỏi:

- Quan quán sát sứ họ gì?

Sơn đáp:

- Không biết được họ.

Sư hỏi:

- Vậy tên gì?

Sơn đáp:

- Không biết tên.

Sư hỏi:

- Còn trị sự không?

Sơn nói:

- Đã có mặc khách lo.

Sư nói:

- Há không ra vô sao?

Động Sơn liền phát tay áo mà đi ra.

Sư hôm sau, vào tăng đường nói:

- Hôm qua đối hai vị xà-lê nêu một chuyện ngữ không ổn. Nay thỉnh hai xà-lê nói ! Nếu nói đúng, lão tăng mở cơm cháo tiếp đãi bầu bạn cho đến hết hạ an cư. Nói mau ! Nói mau !

Động Sơn nói:

- Quá tôn quý nhĩ.

Sư liền mở cơm cháo cúng dường qua hạ.

HÒA THƯỢNG THẠCH THẤT THIỆN ĐẠO ở ĐÀM CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TRƯỜNG TỶ KHOÁNG ĐÀM CHÂU

Sư là pháp tự của Thiền sư Trường Tỳ Khoáng ở Du Huyện. Lúc sư đang còn làm sa-di, Trường Tỳ (Râu Dài) ra lệnh cho sư phải thọ giới rằng: ‘Ông ngày sau nên đến tham yết Thạch Đầu’. Sau khi thọ giới xong, sư bèn đến tham yết Thạch Đầu. Ngày kia, đang cùng Thạch Đầu dạo núi, Thạch Đầu nói:

- Ông hãy chặt giùm ta cây cối ngăn chặn trước mặt!

Sư nói:

- Không có mang dao theo.

Thạch Đầu bèn rút dao đưa cho sư, sư nói:

- Sao không đưa đầu kia?

Thạch Đầu nói:

- Ông dùng đầu kia để làm gì?

Sư liền đại ngộ quay về, Trường Tỳ hỏi:

- Ông có đến Thạch Đầu không?

Sư nói:

- Đến thì có đến nhưng không thông hiệu.

Trường Tỳ hỏi:

- Thọ giới với ai?

Sư nói:

- Không nương ông ta.

Trường Tỳ hỏi:

- Tại đấng ấy thế nào, tại nơi ta ra sao?

Sư nói:

- Không phải trái.

Trường Tỳ nói:

- Lo đầu đầu dữ !

Sư nói:

- Đầu lưỡi chưa từng khua múa.

Trường Tỳ nạt:

- Gã sa-di hãy đi ra đi !

Sư liền đi ra, Trường Tỳ nói:

- Làm thế nào đừng gặp người nhé.

Sau sư gặp thời kỳ sa thải Phật giáo, bèn làm hành giả, cư ngụ nơi Thạch Thất. Mỗi lần thấy tăng đều dựng gậy lên nói:

- Ba đời chư Phật đều do cái này.

Kẻ đối đáp lại hiếm khi khế hợp, Trường Sa nghe được bèn nói:

- Ta mà gặp, sẽ khiến buông bỏ gậy xuống, chẳng thông tin tức gì.

Đến chỗ phát dương Thiên Tam Thánh đem lời ấy đến Thạch Thất đối đáp bị sư khám phá ra là lời của Trường Sa.

Hạnh Sơn nghe Tam Thánh thất cơ phong, lại đích thân đến Thạch Thất. Sư thấy Hạnh Sơn có tăng chùng đi theo, bèn ngằm đến cái cối giã gạo. Hạnh Sơn nói:

- Hành giả không dễ, bần đạo khó tiêu.

Sư nói:

- Cái chén không tâm đựng đầy đem đến đây. Nền đá không lằn hồ nên đem đi, nói gì là khó tiêu.

Hạnh Sơn liền thôi.

Ngưỡng Sơn hỏi:

- Phật cùng với đạo khác nhau bao xa?

Sư nói:

- Đạo như giăng tay, Phật như cung nắm đấm.

Hỏi:

- Rốt lại thế nào thích đáng có thể tin tưởng, có thể nương nhờ?

Sư lấy tay chộp hư không ba cái nói:

- Không có chuyện như thế ! Không có chuyện như thế !

Hỏi:

- Có cần phải coi Giáo không?

Sư nói:

- Ba thừa, mười hai phần giáo là chuyện bên ngoài. Nếu tác đối cùng các thứ ấy thì tâm cảnh lưỡng pháp, còn năng sở song hành, liền sanh đủ thứ kiến giải, cũng là cuồng tuệ, chưa đủ gọi là đạo. Nếu không cùng các thứ ấy tác đối, một chuyện cũng không, do đó mà Tổ sư mới nói: ‘Bỏ lại không một vật’. Ông không thấy lúc trẻ sơ sinh

mới lọt bào thai có nói tôi biết xem Giáo hay không xem Giáo đầu. Ngay lúc đó cũng không biết có Phật tánh hay không có Phật tánh. Kịp đến khi lớn lên mới học đủ thứ tri thức kiến giải, mới nói tôi hay, tôi hiểu mà không biết đó là khách trần phiến não. Trong mười sáu hạnh, hạnh trẻ con mới sanh là hạnh cao nhất. Lúc miệng bi bô ê ê a a, chứng tỏ người học đạo không phân biệt tâm buông nắm. Cho nên tán thán trẻ mới sanh, huống hồ dụ cho thú. Còn nếu cho trẻ mới sanh là đạo thì lúc này đây hiểu sai lầm.

Một tối kia, sư cùng Ngưỡng Sơn dạo chơi ngắm trăng. Ngưỡng Sơn hỏi:

- Vành trăng này khi khuyết, tướng tròn của nó đi về đâu? Khi trăng tròn, tướng khuyết của nó đi về đâu?

Sư nói:

- Khi trăng khuyết tướng tròn của nó ẩn, lúc trăng tròn tướng khuyết vẫn còn đó.

Vân Nham nói:

- *Lúc trăng khuyết tướng tròn còn đó, lúc trăng tròn không tướng khuyết.*

Đạo Ngô nói:

- *Lúc khuyết không phải khuyết, lúc tròn cũng không tròn.*

Ngưỡng Sơn từ già, sư đưa ra tận cổng gọi:

- Xà-lê !

Ngưỡng Sơn ứng tiếng dạ, sư nói:

- Đừng có một đi sau lại quay về chốn này nữa !

Tăng hỏi:

- Sư có từng đến núi Ngũ Đài không?

Sư nói:

- Có từng đến.

Tăng hỏi:

- Có thấy Bô-tát Văn Thù chăng?

Sư đáp:

- Thấy.

Tăng hỏi:

- Văn Thù hướng hành giả nói cái gì?

Sư nói:

- Văn Thù nói cha mẹ xà-lê sanh ra trong chốn thôn thảo.

**THIÊN SƯ TAM BÌNH NGHĨA TRUNG ở CHƯƠng CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG ĐẠI ĐIÊN HỒ CHÂU**

Sư họ Dương, người Phước Châu. Ban sơ, sư tham yết Thạch Củng. Thạch củng thường giương cung, lắp tên để khai thị học đồ. Sư đang đến pháp đường, Thạch củng nói:

- Hãy xem tên ta đây !

Sư bèn nâng vạt áo lên đỡ, Thạch Củng nói:

- Ba mươi năm giương cung lắp tên, chỉ bắn được có nửa gã.

Chú: Bản đời Nguyên chép đoạn này như sau:

Sư đang đến pháp tịch, Thạch củng nói:

- Hãy xem tên của ta !

Sư vén áo phạch ngực nói:

- Đây là tên giết người hay là tên làm sống người, lại là thế nào?

Củng buông giây cung ba lần. Sư liền lễ bái, Củng nói:

- Ba mươi năm giương cung lắp tên chỉ bắn được nửa vị Thánh nhân.

Nói đoạn bẻ gãy cung tên. Về sau, sư thuật lại cho Đại Điên. Đại Điên nói:

- Nếu đã là tên làm sống người thì tại sao lại hướng dây cung mà biện biệt.

Sư không lời đôi đáp, Đại Điên nói:

- Ba mươi năm sau muốn người thuật lại chuyện này cũng khó.

Về sau, sư tham yết Đại Điền, rồi đến trụ tại núi Tam Bình Chương Châu thị chúng rằng:

- Ngày nay tăng nhân đều chỉ học chạy đôn chạy đáo bên ngoài tìm cầu, vọng tự làm này nọ rồi cho rằng đã thực hành tông chỉ tự kỷ. Điều này cùng Thiền pháp có gì tương đương nào. Các ông muốn học chẳng? Chẳng cần cái gì khác. Các ông người người đều có bốn phần sự, sao lại không lãnh hội chứ. Lòng âm ức, miệng tầm tức như thế có lợi ích gì đâu? Nói rõ ra, muốn học con đường tu hành cùng pháp môn giáo hóa do chư Thánh kiến lập ra, thì đã có đại tạng giáo văn. Nếu là chuyện lãnh hội chỉ ý trong Tông môn, nhất định các ông không nên dùng lầm tâm!

Lúc ấy, có ông tăng bước ra nói:

- Có con đường học không đấy?

Sư nói:

- Có một con đường trơn như rêu.

Tăng hỏi:

- Kẻ học này nhẹ bước trên đó được không?

Sư nói:

- Đừng bận tâm, ông hãy tự mình xem xét !

Có người hỏi:

- Lúc đậu đen chưa mọc mầm thì thế nào?

Chú: Nguyên văn 'Hắc đậu vị sanh nha thời', tức 'đậu đen lúc chưa mọc mầm', là dụng ngữ Thiền tông, dụ chỉ tư thái bỏ lại hoàn toàn không có hình tướng, tức bỏ lại diện mục khi cha mẹ chưa sanh ra.

Sư đáp:

- Phật cũng không biết được.

Tăng giảng kinh hỏi:

- Ba thừa, mười hai phần giáo mỗ đây không nghi ngờ, chỉ hỏi 'Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại'?

Sư nói:

- Cây xơ quất lông rùa và cây gậy sừng thỏ đại đức giấu ở đâu?

Tăng hỏi:

- Lông rùa, sừng thỏ há lại có sao?

Sư nói:

- Thân xác nặng ngàn cân vậy mà trí chẳng có thù lượng nào.

Chú: Thù là một đơn vị đo lường ngày xưa, tương đương với 1gam (gr) bây giờ.

Sư lại thị chúng rằng:

- Các ông nếu chưa từng gặp bậc thiện tri thức thì thôi. Nếu từng gặp bậc tác gia đến thì cũng nên thể thủ ít đỉnh ý độ, hướng về hang núi ăn cây, mặc cỏ. Phải như thế mới có chút phần tương ứng. Nếu tri cầu tri giải, nghĩa, câu, tức muôn dặm vọng quê nhà mà thôi. Tạm biệt !

Phần phụ lục:

Thiền sư Thạch Củng thường giương cung, lắp tên để tiếp dẫn học nhân Thiền cơ. Sư đến pháp tịch của Thạch Củng tham yết lần đầu, Thạch Củng nói:

- Hãy xem tên của ta !

Sư liền phạch ngực hỏi:

- Đó là tên giết người hay tên cứu sống người, lại là thế nào?

Thạch Củng buông dây cung ba lần, sư lễ bái, Thạch Củng nói:

- Ba mươi năm giương cung, lắp tên, chỉ bắn được nửa Thánh nhân.

Nói đoạn bẻ gãy cung tên.

(Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên quyển 5)

HÒA THƯỢNG TIÊN THIÊN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYÊN HÀNH TU

PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG ĐẠI XUYÊN ĐÀM CHÂU

Tăng người Triều Tiên đến tham kiến, trải tọa cụ ra định lễ bái, sư chộp lấy tăng hỏi:

- Lúc tại bốn quốc chưa xuất phát thì thế nào? Nói một câu thử xem !

Tăng không lời dối đáp, sư buông tăng ra nói:

- Hỏi một câu, trả lời hai câu.

Có một ông tăng vừa định lễ bái, sư vội nói:

- Con chồn rừng quý kia ! Thấy cái gì rồi mà liền lễ bái vậy?

(Tăng cũng không vừa gì) đáp:

- Đưa tớ già trọc đầu kia ! Thấy cái gì rồi mà liền hỏi vậy?

Sư nói:

- Khô thay ! Khô thay ! Tiên Thiên ta hôm nay quên trước, mắt sau.

Tăng nói:

- Chỉ cần lúc được, rốt không phải bỏ sung chỗ mất.

Sư nói:

- Ngặt vì không được như thế.

Tăng hỏi:

- Ai?

Sư liền cười ha ha nói:

- Xa thì cũng xa vậy.

Phần phụ lục:

Tăng nhân đến tham bái, sư nói:

- Như tại nơi đây mà lãnh hội cũng đã cô phụ công khó một đời !

Tăng hỏi:

- Nếu không lãnh hội tại đây thì thế nào?

Sư đáp:

- Không lãnh hội tại đây thì lãnh hội tại đâu?

Nói đoạn đánh đuổi khỏi pháp đường.

HÒA THƯỢNG PHỔ QUANG PHƯỚC CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG ĐẠI XUYÊN ĐÀM CHÂU

Có ông tăng đang đứng, sư lấy tay phạch ngực nói:

- Có hiểu sự việc của lão tăng không?

Tăng nói:

- Cũng còn cái mừng đó !

Sư khé̃p ngực lại nói:

- Mở lộ chẳng hại chi.

Tăng nói:

- Có chỗ nào ẩn lánh đâu.

Sư nói:

- Đúng là không chỗ ẩn lánh.

Tăng nói:

- Tức nay thì thế nào?

Sư liền đánh.